DANH MỤC VÀ NỘI DUNG, QUY TRÌNH THỰC HIỆN
(Kèm theo Quyết định số:1003/QĐ-SYT ngày 27/5/2025 của Sở Y tế tỉnh Tây Ninh)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
1	Công nhận loại trừ bệnh phong ở quy mô cấp huyện.	Y tế dự phòng	- Cơ quan thực hiện: Sở Y tế tỉnh Tây Ninh - Cơ quan phối hợp: Các sở, ngành tỉnh - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND tỉnh
2	Đề nghị cấp có thẩm quyền công bố dịch bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm A.	Y tế dự phòng	- Cơ quan thực hiện: Sở Y tế tỉnh Tây Ninh - Cơ quan phối hợp: Các sở, ngành tỉnh - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND tỉnh
3	Công bố dịch bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm B, C thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh.	Y tế dự phòng	- Cơ quan thực hiện: Sở Y tế tỉnh Tây Ninh - Cơ quan phối hợp: Các sở, ngành tỉnh - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND tỉnh
4	Đề nghị cấp có thẩm quyền công bố hết dịch truyền nhiễm nhóm A trên địa bàn tỉnh.	Y tế dự phòng	- Cơ quan thực hiện: Sở Y tế tỉnh Tây Ninh - Cơ quan phối hợp: Các sở, ngành tỉnh - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND tỉnh
5	Công bố hết dịch truyền nhiễm thuộc nhóm B, C trên	Y tế dự phòng	- Cơ quan thực hiện: Sở Y tế tỉnh Tây Ninh

	địa bàn tỉnh.		- Cơ quan phối hợp: Các sở, ngành tỉnh - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND tỉnh
6	Phê duyệt tiêu chuẩn, định mức sử dụng trang thiết bị chuyên dùng trong lĩnh vực y tế cho cơ quan, tổ chức thuộc phạm vi quản lý của UBND tỉnh.	Dược, Trang thiết bị y tế	- Cơ quan thực hiện: Sở Y tế tỉnh Tây Ninh - Cơ quan phối hợp: Các sở, ngành tỉnh - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND tỉnh
7	Duyệt dự trù nhu cầu sư dụng thuốc thuốc Methadone cho các cơ sở điều trị thay thế trên địa bàn quản lý từ nguồn thuốc thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Y tế.	Y tế dự phòng	- Cơ quan thực hiện: Sở Y tế tỉnh Tây Ninh - Cơ quan phối hợp: Các sở, ngành tỉnh - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Y tế tỉnh Tây Ninh
8	Cấp và chi trả tiền bồi thường cho người được tiêm chủng khi sử dụng vắc xin trong chương trình tiêm chủng chống dịch.	Y tế dự phòng	- Cơ quan thực hiện: Sở Y tế tỉnh Tây Ninh - Cơ quan phối hợp: Các sở, ngành tỉnh - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Y tế tỉnh Tây Ninh
9	Xét thăng hạng Bác sĩ y học dự phòng chính.	Tổ chức cán bộ	- Cơ quan thực hiện: Sở Y tế tỉnh Tây Ninh - Cơ quan phối hợp: Các sở, ngành tỉnh - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND tỉnh
10	Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Y tế công cộng chính.	Tổ chức cán bộ	- Cơ quan thực hiện: Sở Y tế tỉnh Tây Ninh - Cơ quan phối hợp: Các sở, ngành tỉnh - Cơ quan có thẩm quyền

			quyết định: Chủ tịch UBND tỉnh
11	Xét thăng hạng Điều dưỡng hạng III.	Tổ chức cán bộ	- Cơ quan thực hiện: Sở Y tế tỉnh Tây Ninh - Cơ quan phối hợp: Các sở, ngành tỉnh - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND tỉnh
12	Xét thăng hạng Điều dưỡng hạng II.	Tổ chức cán bộ	- Cơ quan thực hiện: Sở Y tế tỉnh Tây Ninh - Cơ quan phối hợp: Các sở, ngành tỉnh - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND tỉnh
13	Xét thăng hạng Hộ sinh hạng III.	Tổ chức cán bộ	- Cơ quan thực hiện: Sở Y tế tỉnh Tây Ninh - Cơ quan phối hợp: Các sở, ngành tỉnh - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND tỉnh
14	Xét thăng hạng Hộ sinh hạng II.	Tổ chức cán bộ	- Cơ quan thực hiện: Sở Y tế tỉnh Tây Ninh - Cơ quan phối hợp: Các sở, ngành tỉnh - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND tỉnh
15	Xét thăng hạng Kỹ thuật y hạng III.	Tổ chức cán bộ	- Cơ quan thực hiện: Sở Y tế tỉnh Tây Ninh - Cơ quan phối hợp: Các sở, ngành tỉnh - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND

			tỉnh
16	Xét thăng hạng Kỹ thuật y hạng II.	Tổ chức cán bộ	- Cơ quan thực hiện: Sở Y tế tỉnh Tây Ninh - Cơ quan phối hợp: Các sở, ngành tỉnh - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND tỉnh
17	Xét thăng hạng Dược sĩ.	Tổ chức cán bộ	- Cơ quan thực hiện: Sở Y tế tỉnh Tây Ninh - Cơ quan phối hợp: Các sở, ngành tỉnh - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND tỉnh
18	Xét thăng hạng Dược sĩ chính.	Tổ chức cán bộ	- Cơ quan thực hiện: Sở Y tế tỉnh Tây Ninh - Cơ quan phối hợp: Các sở, ngành tỉnh - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND tỉnh
19	Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Dinh dưỡng hạng III.	Tổ chức cán bộ	- Cơ quan thực hiện: Sở Y tế tỉnh Tây Ninh - Cơ quan phối hợp: Các sở, ngành tỉnh - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND tỉnh
20	Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Dinh dưỡng hạng II.	Tổ chức cán bộ	- Cơ quan thực hiện: Sở Y tế tỉnh Tây Ninh - Cơ quan phối hợp: Các sở, ngành tỉnh - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND tỉnh
21	Xét thăng hạng chức danh	Tổ chức cán	- Cơ quan thực hiện: Sở Y tế

	nghề nghiệp dân số viên hạng III.	bộ	tỉnh Tây Ninh - Cơ quan phối hợp: Các sở, ngành tỉnh - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND tỉnh
22	Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp dân số viên hạng II.	Tổ chức cán bộ	- Cơ quan thực hiện: Sở Y tế tỉnh Tây Ninh - Cơ quan phối hợp: Các sở, ngành tỉnh - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND tỉnh
23	Thực hiện xác định tình trạng nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Tây Ninh	Y tế dự phòng	- Cơ quan thực hiện: Sở Y tế tỉnh Tây Ninh - Cơ quan phối hợp: Các sở, ngành tỉnh - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Y tế tỉnh Tây Ninh
24	Thực hiện đánh giá, xét công nhận xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế giai đoạn đến 2030	Y tế	- Cơ quan thực hiện: Sở Y tế tỉnh Tây Ninh - Cơ quan phối hợp: Các sở, ngành tỉnh - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh
25	Thủ tục hỗ trợ chi phí điều trị cho cán bộ thuộc diện quản lý của Ban bảo vệ chăm sóc sức khỏe Trung ương và tỉnh	Y tế	- Cơ quan thực hiện: Sở Y tế tỉnh Tây Ninh - Cơ quan phối hợp: Các sở, ngành tỉnh - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Y tế tỉnh Tây Ninh
26	Thủ tục thực hiện giám định tổn thương cơ thể trên người sống	Y tế	- Cơ quan thực hiện: Sở Y tế tỉnh Tây Ninh - Cơ quan phối hợp: Các sở,

			ngành tỉnh - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Y tế tỉnh Tây Ninh

PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG TTHC

1. Thủ tục công nhận loại trừ bệnh phong ở quy mô cấp huyện.

1.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Đơn vị chuyên môn được giao trách nhiệm loại trừ bệnh phong (Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh) thuộc tỉnh, đối chiếu với các tiêu chí loại trừ bệnh phong ở quy mô cấp huyện, nếu thấy đã đạt thì đề nghị Sở Y tế xem xét, gửi văn bản đề nghị tiến hành kiểm tra, công nhận loại trừ bệnh phong ở quy mô cấp huyện về UBND tỉnh.

Bước 2: Thành lập hội đồng kiểm tra "UBND tỉnh, xem xét, quyết định thành lập Hội đồng kiểm tra. Hội đồng có trách nhiệm kiểm tra các tiêu chí loại trừ bệnh phong ở quy mô cấp huyện.

Thành phần hội đồng kiểm tra gồm 07 hoặc 09 thành viên:

+ Chủ tịch hội đồng: Lãnh đạo Sở Y tế .

+ Phó chủ tịch hội đồng: Lãnh đạo Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh

+ Ủy viên thư ký: Trưởng Khoa, Phòng phụ trách chương trình bệnh phong, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh.

+ Ủy viên giám sát: Đại diện của Bệnh viện Da liễu thành phố Hồ Chí Minh.

+ Ủy viên: Đại diện Phòng Nghiệp vụ y; Phòng Tổ chức cán bộ thuộc Sở Y tế và Đại diện Trung tâm Y tế huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.

Chủ tịch Hội đồng kiểm tra loại trừ bệnh phong chịu trách nhiệm điều hành hội đồng kiểm tra tại huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.

Bước 3: Tiến hành kiểm tra: Thời gian kiểm tra tối đa 02 ngày

Bước 4: Đánh giá, xếp loại

Bước 5: Công nhận huyện đạt được 04 tiêu chí loại trừ bệnh phong:

Sau khi kiểm tra, Chủ tịch hội đồng có văn bản báo cáo kết quả về UBND tỉnh, kèm theo Biên bản kiểm tra của hội đồng. Chủ tịch UBND tỉnh, căn cứ kết quả kiểm tra của Hội đồng, xem xét quyết định công nhận.

1.2. Cách thức thực hiện: Không quy định.

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

Văn bản đề nghị tiến hành kiểm tra, công nhận loại trừ bệnh phong.

b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

1.4. Thời hạn giải quyết: Không quy định.

1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh (Đơn vị được giao trách nhiệm loại trừ bệnh phong của tỉnh).

1.6 Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính

- Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh.

- Cơ quan phối hợp thực hiện thủ tục hành chính: Các sở, ngành tỉnh.

1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công nhận loại trừ bệnh phong ở quy mô cấp huyện.

1.8. Lệ phí: Không.

1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không.

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

Thông tư 17/2013/TT-BYT ngày 06/06/2013 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định tiêu chí và hướng dẫn kiểm tra, công nhận loại trừ bệnh phong ở quy mô cấp tỉnh và huyện.

2. Thủ tục đề nghị cấp có thẩm quyền công bố dịch truyền nhiễm nhóm A

2.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1. Ngay sau khi nhận được thông tin về người nghi ngờ mắc bệnh truyền nhiễm nhóm A, Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh thực hiện việc điều tra xác minh.

Bước 2. Trong thời hạn 12 giờ, kể từ khi xác định có người mắc bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm A, Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh có trách nhiệm thông báo cho Sở Y tế đồng thời báo cáo Bộ Y tế .

Bước 3. Trong thời hạn 12 giờ, kể từ khi nhận được thông báo của cơ quan xác minh dịch, Sở Y tế nơi có dịch xảy ra có trách nhiệm báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh.

Bước 4. Trong thời hạn 12 giờ, kể từ khi nhận được báo cáo của Sở Y tế nơi có dịch xảy ra, Chủ tịch UBND tỉnh có trách nhiệm đề nghị Bộ trưởng Bộ Y tế công bố dịch.

2.2. Cách thức thực hiện: Không quy định.

2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ: Không quy định.

2.4. Thời hạn giải quyết: 36 giờ.

2.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Trung trâm kiểm soát bệnh tật tỉnh, Sở Y tế.

2.6 Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính

- Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh.

- Cơ quan phối hợp thực hiện thủ tục hành chính: Các sở, ngành tỉnh.

2.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản đề nghị Bộ trưởng Bộ Y tế công bố dịch.

2.8. Phí, lệ phí: Không.

2.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định.

2.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Đối với bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm A: có ít nhất một người bệnh được chẩn đoán xác định.

2.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

Quyết định số 02/2016/QĐ-TTg ngày 28/01/2016 của Thủ tướng Chính phủ quy định điều kiện công bố dịch, công bố hết dịch bệnh truyền nhiễm.

3. Thủ tục công bố dịch bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm B, C thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

3.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1. Ngay sau khi nhận được thông tin người bệnh được chẩn đoán mắc bệnh truyền nhiễm, Sở Y tế tại nơi người mắc bệnh truyền nhiễm cư trú trong thời gian ủ bệnh quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định 02/2016/QĐ-TTg ngày 28/01/2016 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định 26/2023/QĐ-TTg ngày 19/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ có trách nhiệm tổ chức điều tra xác minh dịch.

Bước 2. Trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi xác định có dịch, Sở Y tế nơi có dịch xảy ra có trách nhiệm báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh.

Bước 3. Trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi nhận được báo cáo của Sở Y tế, Chủ tịch UBND tỉnh nơi xảy ra dịch có trách nhiệm xem xét, quyết định việc công bố dịch nhóm B và nhóm C theo thẩm quyền.

3.2. Cách thức thực hiện: Không quy định.

3.3. Thành phần, số lượng hồ sơ: Không quy định.

3.4. Thời hạn giải quyết: 48 giờ

3.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Sở Y tế

3.6 Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính

- Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh.

- Cơ quan phối hợp thực hiện thủ tục hành chính: Các sở, ngành tỉnh.

3.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Công bố dịch bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm B và C.

3.8. Lệ phí: Không.

3.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định.

3.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Một xã, phường, thị trấn được coi là có dịch khi có số người mắc bệnh vượt quá số mắc trung bình của tháng cùng kỳ 03 năm gần nhất;

- Một huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh được coi là có dịch khi có từ 2 xã có dịch trở lên;

- Một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được coi là có dịch khi có từ 2 huyện có dịch trở lên.

3.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Quyết định 02/2016/QĐ-TTg ngày 28/01/2016 của Thủ tướng Chính phủ quy định điều kiện công bố dịch, công bố hết dịch bệnh truyền nhiễm.

4. Thủ tục đề nghị cấp có thẩm quyền công bố hết dịch truyền nhiễm nhóm A trên địa bàn tỉnh

4.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Sau khoảng thời gian không phát hiện thêm trường hợp mắc bệnh mới theo quy định tại Quyết định 02/2016/QĐ-TTg ngày 28/01/2016 của Thủ tướng Chính phủ quy định điều kiện công bố dịch, công bố hết dịch bệnh truyền nhiễm và đã thực hiện các biện pháp chống dịch theo quy định.

Bước 2: Sở Y tế báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh xem xét quyết định đề nghị Bộ trưởng Bộ Y tế xem xét quyết định công bố hết dịch đối với bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm A.

4.2. Cách thức thực hiện: Không quy định.

4.3. Thành phần, số lượng hồ sơ: Không quy định.

4.4. Thời hạn giải quyết: Không quy định.

4.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Sở Y tế.

4.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính

- Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh.

- Cơ quan phối hợp thực hiện thủ tục hành chính: Các sở, ngành tỉnh.

4.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Đề nghị Công bố hết dịch bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm A.

4.8. Lệ phí: Không.

4.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không.

4.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Ngoài việc đáp ứng điều kiện quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 40 Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm, việc công bố hết dịch bệnh truyền nhiễm phải đáp ứng điều kiện: Không phát hiện thêm trường hợp mắc bệnh mới sau khoảng thời gian nhất định cho từng bệnh quy định tại Quyết định 02/2016/QĐ-TTg ngày 28/01/2016 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định 26/2023/QĐ-TTg ngày 19/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ.

4.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Quyết định 02/2016/QĐ-TTg ngày 28/01/2016 của Thủ tướng Chính phủ quy định điều kiện công bố dịch, công bố hết dịch bệnh truyền nhiễm;

- Quyết định 26/2023/QĐ-TTg ngày 19/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ Sửa đổi Phụ lục quy định thời gian ủ bệnh trung bình và thời gian không phát hiện thêm trường hợp mắc bệnh truyền nhiễm làm căn cứ để công bố hết dịch bệnh truyền nhiễm ban hành kèm theo Quyết định số 02/2016/QĐ-TTg.

5. Thủ tục công bố hết dịch truyền nhiễm thuộc nhóm B, C trên địa bàn tỉnh

5.1. Trình tự thực hiện:

- Sau khoảng thời gian không phát hiện thêm trường hợp mắc bệnh mới theo quy định tại Quyết định 02/2016/QĐ-TTg ngày 28/01/2016 và Quyết định 26/2023/QĐ-TTg ngày 19/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ, đồng thời đã thực hiện các biện pháp chống dịch theo quy định. Sở Y tế báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh xem xét quyết định công bố hết dịch bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm thuộc nhóm B và nhóm C.

5.2. Cách thức thực hiện: Không quy định.

5.3. Thành phần, số lượng hồ sơ: Không quy định.

5.4. Thời hạn giải quyết: Không quy định.

5.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Sở Y tế

5.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính

- Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh.

- Cơ quan phối hợp thực hiện thủ tục hành chính: Các sở, ngành tỉnh.

5.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Công bố dịch bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm B và nhóm C.

5.8. Phí, lệ phí: Không.

5.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không.

5.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Ngoài việc đáp ứng điều kiện quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 40 Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm, việc công bố hết dịch bệnh truyền nhiễm phải đáp ứng điều kiện: Không phát hiện thêm trường hợp mắc bệnh mới sau khoảng thời gian nhất định cho từng bệnh quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định 02/2016/QĐ-TTg ngày 28/01/2016 và Quyết định 26/2023/QĐ-TTg ngày 19/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ.

5.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Quyết định 02/2016/QĐ-TTg ngày 28/01/2016 của Thủ tướng Chính phủ quy định điều kiện công bố dịch, công bố hết dịch bệnh truyền nhiễm;

- Quyết định 26/2023/QĐ-TTg ngày 19/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ Sửa đổi Phụ lục quy định thời gian ủ bệnh trung bình và thời gian không phát hiện thêm trường hợp mắc bệnh truyền nhiễm làm căn cứ để công bố hết dịch bệnh truyền nhiễm ban hành kèm theo Quyết định số 02/2016/QĐ-TTg.

6. Thủ tục phê duyệt ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng thiết bị y tế chuyên dùng trong lĩnh vực y tế cho cơ quan, tổ chức thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh:

6.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1. Xây dựng tiêu chuẩn và định mức:

Các đơn vị sự nghiệp y tế trực thuộc Sở Y tế xây dựng hồ sơ đề xuất tiêu chuẩn, định mức sử dụng trang thiết bị chuyên dùng. Các tiêu chuẩn này có gồm loại thiết bị, số lượng, và yêu cầu kỹ thuật phù hợp với từng cơ sở y tế, nhiệm vụ, và năng lực chuyên môn.

Bước 2. Thẩm định từ Sở Y tế:

Sau khi cơ quan y tế đề xuất, Sở Y tế tỉnh sẽ tiến hành thẩm định hồ sơ. Việc thẩm định này đảm bảo rằng trang thiết bị được đề xuất phù hợp với nhu cầu thực tế và phù hợp với quy chuẩn chuyên môn trong lĩnh vực y tế.

Nếu cần thiết, Sở Y tế có thể yêu cầu bổ sung thông tin hoặc điều chỉnh đề xuất.

Bước 3. Trình Sở Tài chính:

Sau khi Sở Y tế đề xuất, Sở Tài chính tỉnh sẽ tiến hành thẩm định hồ sơ.

Việc thẩm định này đảm bảo rằng trang thiết bị được đề xuất phù hợp với nhu cầu thực tế và phù hợp với quy chuẩn chuyên môn trong lĩnh vực y tế.

Nếu cần thiết, Sở Tài chính có thể yêu cầu bổ sung thông tin hoặc điều chỉnh đề xuất.

Bước 4. Trình UBND tỉnh:

Sau khi Sở Tài chính thẩm định và chấp thuận, hồ sơ được chuyển đến UBND tỉnh. UBND tỉnh sẽ xem xét tính hợp lý của đề xuất trong bối cảnh ngân sách và chiến lược phát triển y tế của tỉnh.

Bước 5: Phê duyệt từ UBND tỉnh:

Trong thời gian 30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ quy định UBND tỉnh ra quyết định phê duyệt tiêu chuẩn và định mức sử dụng thiết bị y tế chuyên dùng. Trường hợp không phê duyệt phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

6.2. Cách thức thực hiện:

* Các đơn vị gửi hồ sơ đề nghị phê duyệt định mức tiêu chuẩn, định mức sử dụng trang thiết bị chuyên dùng trong lĩnh vực y tế đến Sở Y tế qua các hình thức sau:

- Qua dịch vụ bưu chính;

- Trực tiếp tại bộ phận Văn thư Sở Sở Y tế;

- Qua hệ thống quản lý văn bản và điều hành tỉnh Tây Ninh.

* Sở Y tế thẩm định và tổng hợp hồ sơ gửi Sở Tài chính qua các hình thức:

- Trực tiếp tại bộ phận Văn thư Sở Sở Tài chính;

- Qua hệ thống quản lý văn bản và điều hành tỉnh Tây Ninh.

* Sở Tài chính thẩm định và tổng hợp hồ sơ gửi các Sở, ban ngành qua hệ thống quản lý văn bản và điều hành tỉnh Tây Ninh.

6.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

1. Văn bản đề nghị phê duyệt tiêu chuẩn, định mức sử dụng thiết bị y tế chuyên dùng theo mẫu phụ lục 2 của Thông tư số 08/2019/TT-BYT

2. Danh mục thiết bị y tế chuyên dùng hiện có kèm theo số lượng cụ thể của từng chủng loại.

3. Điều lệ tổ chức và hoạt động và Quy hoạch phát triển của đơn vị (nếu có);

4. Bảng kê khai nhân lực và cơ sở vật chất của đơn vị. Đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh phải đính kèm thêm văn bản phê duyệt phạm vi hoạt động chuyên môn của cơ sở;

5. Bản thuyết minh về nhu cầu sử dụng của từng chủng loại thiết bị y tế bổ sung thêm trong 03 năm tiếp theo;

Các tài liệu trên phải được Thủ trưởng đơn vị ký tên, đóng dấu.

b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

6.4. Thời hạn giải quyết: 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

6.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Các đơn vị trực thuộc Sở Y tế.

6.6. ***Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính***

- Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh.

- Cơ quan phối hợp thực hiện thủ tục hành chính: Các sở, ngành tỉnh.

6.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Quyết định phê duyệt tiêu chuẩn, định mức sử dụng trang thiết bị chuyên dùng trong lĩnh vực y tế cho cơ quan, tổ chức thuộc phạm vi quản lý của UBND tỉnh.

6.8. Phí, lệ phí: Không

6.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Phụ lục số 2: Mẫu văn bản đề nghị phê duyệt tiêu chuẩn, định mức sử dụng thiết bị y tế chuyên dùng theo mẫu phụ lục 2 của Thông tư số 08/2019/TT-BYT.

6.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Máy móc, thiết bị được coi là máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế khi đáp ứng đồng thời các điều kiện sau đây:

a) Là các trang thiết bị y tế quy định tại khoản 2 Điều 2 của Nghị định số 36/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế và khoản 1 Điều 1 Nghị định số 169/2018/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 36/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2106 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế;

b) Đủ tiêu chuẩn tài sản cố định theo quy định của chế độ quản lý, tính hao mòn tài sản cố định tại đơn vị.

6.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật quản lý sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 ngày 21 tháng 6 năm 2017.

- Nghị định số 36/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế

- Quyết định số 50/2017/QĐ-Ttg ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc thiết bị.

- Nghị định số 169/2018/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 36/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2106 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế;

- Thông tư số 08/2019/TT-BYT ngày 31/5/2019 của Bộ Y tế hướng dẫn tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế.

MẪU VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ PHÊ DUYỆT TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG THIẾT BỊ Y TẾ CHUYÊN DÙNG

(Ban hành kèm theo Thông tư số 08/2019/TT-BYT ngày 31/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN TÊN ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP Y TẾ **-------**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** **----------**
Số: ……/…. V/v đề nghị phê duyệt định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế.	*……, ngày … tháng …… năm ….*

Kính gửi: ……...

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017;

Căn cứ Thông tư số……/2019/TT-BYT ngày tháng năm 2019 của Bộ Y tế hướng dẫn về tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế.

(Tên đơn vị) …..đã căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, quy mô hoạt động và nhu cầu sử dụng để đề xuất định mức sử dụng thiết bị y tế chuyên dùng của đơn vị như sau:

A. Tiêu chuẩn, định mức sử dụng thiết bị y tế chuyên dùng đề nghị xem xét phê duyệt

STT	Chủng loại	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
A	Thiết bị y tế chuyên dùng đặc thù			
1				
…				
B	Thiết bị y tế chuyên dùng khác			
1				
…				

B. Hồ sơ kèm theo báo cáo

1. Điều lệ tổ chức và hoạt động và Quy hoạch phát triển của đơn vị (nếu có)

2. Bảng kê khai nhân lực và cơ sở vật chất của đơn vị.

3. Văn bản phê duyệt phạm vi hoạt động chuyên môn của cơ sở (Đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh).

4. Danh mục thiết bị y tế chuyên dùng hiện có kèm theo số lượng cụ thể của từng chủng loại.

5. Thuyết minh về nhu cầu sử dụng của từng chủng loại thiết bị y tế chuyên dùng trong 03 năm tiếp theo.

6. Các tài liệu khác

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

7. Thủ tục duyệt dự trù nhu cầu sử dụng thuốc thuốc Methadone cho các cơ sở điều trị thay thế trên địa bàn quản lý từ nguồn thuốc thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Y tế

7.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Cơ sở cấp phát thuốc dự trù nhu cầu sử dụng thuốc methadone hàng quý hoặc khi có nhu cầu đột xuất theo Mẫu số 12 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 26/2023/TT-BYT và gửi cơ sở điều trị thay thế để điều chuyển.

Bước 2: Cơ sở điều trị thay thế dự trù nhu cầu sử dụng thuốc Methadone hàng quý hoặc khi có nhu cầu đột xuất theo Mẫu số 11 ban hành kèm theo Thông tư số 26/2023/TT-BYT ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế và gửi về Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh (cơ quan đầu mối phòng, chống HIV/AIDS tuyến tỉnh).

Bước 3: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh tổng hợp dự trù nhu cầu sử dụng thuốc methadone từ các cơ sở điều trị thay thế trên địa bàn quản lý theo Mẫu số 13 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 26/2023/TT-BYT gửi về Sở Y tế để phê duyệt.

Bước 4: Sở Y tế duyệt dự trù nhu cầu sử dụng thuốc methadone cho các cơ sở điều trị thay thế trên địa bàn quản lý từ nguồn thuốc thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Y tế.

7.2. Cách thức thực hiện: Không quy định.

7.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Báo cáo tình hình sử dụng, tồn kho và dự trù nhu cầu sử dụng thuốc methadone dành cho Cơ quan đầu mối phòng, chống HIV/AIDS tuyến tỉnh theo Mẫu số 13 ban hành kèm theo Thông tư số 26/2023/TT-BYT.

b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

7.4. Thời hạn giải quyết: Không quy định

7.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cơ sở cấp phát thuốc; Cơ sở điều trị thay thế; Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh.

7.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Sở Y tế

7.**7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:**

Văn bản phê duyệt dự trù nhu cầu sử dụng thuốc methadone cho các cơ sở điều trị thay thế.

7.8. Phí, lệ phí: Không

7.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Mẫu số 11: Báo cáo tình hình sử dụng, tồn kho và dự trù nhu cầu sử dụng thuốc methadone dành cho cơ sở điều trị thay thế;

- Mẫu số 12: Báo cáo tình hình sử dụng, tồn kho và dự trù nhu cầu sử dụng thuốc methadone dành cho cơ sở cấp phát thuốc

- Mẫu số 13: Báo cáo tình hình sử dụng, tồn kho và dự trù nhu cầu sử dụng thuốc methadone dành cho Cơ quan đầu mối phòng, chống HIV/AIDS tuyến tỉnh

7.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không quy định.

7.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

Thông tư số 26/2023/TT-BYT ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ trưởng Bộ Y tế Hướng dẫn quản lý thuốc Methadone.

Mẫu số 11. Báo cáo tình hình sử dụng, tồn kho và dự trù nhu cầu sử dụng thuốc methadone

CƠ SỞ ĐIỀU TRỊ THAY THẾ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
.....	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
-------	**----------**

BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG, TỒN KHO VÀ DỰ TRÙ NHU CẦU SỬ DỤNG THUỐC METHADONE

(từ ngày ... tháng ..... đến ngày .... tháng.....)

Tên cơ sở	Tên thuốc, nồng độ,	Đơn vị tính	Số lượng tồn kho kỳ trước	Số lượng nhập	Tổng số	Số lượng xuất	Số lượng hao hụt	Số lượng dư thừa	Tồn kho cuối kỳ	Tổng số người bệnh đang	Số lượng người bệnh dự kiến	Số lượng dự trù
	hàm lượng		chuyển sang	trong kỳ		trong kỳ				tham gia điều trị	tăng thêm trong kỳ tới	cho kỳ tới
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
.....												

Nơi nhận:

- .....
- .....

Người lập báo cáo	**Thủ trưởng đơn vị**
(ký và ghi rõ họ tên)	(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Mẫu số 12. Báo cáo tình hình sử dụng, tồn kho và dự trù nhu cầu sử dụng thuốc methadone dành cho cơ sở cấp phát thuốc

CƠ SỞ ĐIỀU TRỊ THAY THẾ.....	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
CƠ SỞ CẤP PHÁT THUỐC	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
.....	**----------**

BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG, TỒN KHO VÀ DỰ TRÙ NHU CẦU SỬ DỤNG THUỐC METHADONE

(Từ ngày ... tháng .....đến ngày .... tháng ..... năm)

Tên thuốc, nồng độ, hàm lượng	Đơn vị tính	Số lượng tồn kho kỳ báo cáo trước chuyển sang	Số lượng nhập trong kỳ	Số lượng xuất trong kỳ	Số lượng hao hụt	Số lượng dư thừa	Tồn kho cuối kỳ	Tổng số người bệnh đang tham gia điều trị	Tổng số người bệnh dự kiến trong kỳ tới	Số lượng dự trù	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
.....											

Nơi nhận:

- .....

Người lập báo cáo	....., ngày ..... tháng ..... năm 20.....
(ký và ghi rõ họ tên)	**Lãnh đạo Cơ sở cấp phát thuốc**
	(ký và ghi rõ họ tên)

DUYỆT DỰ TRÙ CỦA CƠ SỞ ĐIỀU TRỊ THAY THẾ Số lượng duyệt:.....

....., ngày ... tháng ..... năm 20.....

Lãnh đạo Cơ sở điều trị thay thế

(ký và ghi rõ họ tên)

Mẫu số 13. Báo cáo tình hình sử dụng, tồn kho và dự trù nhu cầu sử dụng thuốc methadone

TÊN ĐƠN VỊ 1

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG, TỒN KHO VÀ DỰ TRÙ NHU CẦU SỬ DỤNG THUỐC METHADONE

(từ ngày ... tháng ..... đến ngày .... tháng ..)

Tên đơn vị	Tên thuốc, nồng độ, hàm lượng	Đơn vị tính	Số lượng tồn kho kỳ trước chuyển sang	Số lượng nhập trong kỳ	Tổng số	Số lượng xuất trong kỳ	Số lượng hao hụt	Số lượng dư thừa	Tồn kho cuối kỳ	Tổng số người bệnh đang tham gia điều trị	Số lượng người bệnh dự kiến tăng thêm trong kỳ tới	Số lượng dự trù cho kỳ tới	Số lượng duyệt dự trù
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
.....													

Tổng số													

Nơi nhận:

- .....

- .....

Người lập báo cáo (ký và ghi rõ họ tên)	**Lãnh đạo Cơ quan đầu mối về HIV/AIDS tuyến tỉnh** (ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)	**Lãnh đạo Sở Y tế** (ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

8. Thủ tục cấp và chi trả tiền bồi thường khi sử dụng vắc xin trong chương trình tiêm chủng mở rộng, tiêm chủng chống dịch gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe, tính mạng của người được tiêm chủng

8.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được kết luận của Hội đồng tư vấn chuyên môn tỉnh (thời điểm tiếp nhận được tính theo dấu tiếp nhận công văn đến của Sở Y tế), Sở Y tế ra quyết định giải quyết bồi thường đối với các trường hợp được Nhà nước bồi thường theo quy định tại Nghị định này. Quyết định giải quyết bồi thường phải được gửi cho người bị thiệt hại, người có lỗi hoặc cơ quan tổ chức có lỗi gây thiệt hại (nếu có).

Quyết định giải quyết bồi thường có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày người bị thiệt hại nhận được quyết định, trừ trường hợp người bị thiệt hại không đồng ý và khởi kiện ra tòa án.

Bước 2. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày quyết định giải quyết bồi thường có hiệu lực pháp luật, Sở Y tế phải có văn bản gửi Chương trình tiêm chủng mở rộng quốc gia đề nghị cấp kinh phí để thực hiện bồi thường kèm theo quyết định giải quyết bồi thường có hiệu lực pháp luật.

Bước 3. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được kinh phí do Chương trình tiêm chủng mở rộng quốc gia cấp, Sở Y tế phải thực hiện việc chi trả bồi thường cho người bị thiệt hại.

Việc chi trả phải thực hiện 01 lần bằng tiền mặt cho người bị thiệt hại hoặc chuyển khoản theo yêu cầu của người bị thiệt hại. Trường hợp người bị thiệt hại có yêu cầu trả bằng chuyển khoản thì thực hiện theo yêu cầu và thông báo bằng văn bản cho người bị thiệt hại. Nếu chi trả bồi thường bằng tiền mặt thì phải thông báo trước ít nhất

02 ngày cho người bị thiệt hại, việc nhận tiền bồi thường được lập thành 02 bản, mỗi bên tham gia giao nhận giữ 01 bản.

8.2. Cách thức thực hiện: Không quy định.

8.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Kết luận của Hội đồng tư vấn chuyên môn tỉnh;

- Bộ hồ sơ xác định trường hợp được bồi thường theo quy định tại khoản 2 Điều 15 Nghị định số 104/2016/NĐ-CP của Chính phủ:

+ Đơn yêu cầu xác định nguyên nhân gây tai biến và mức độ tổn thương;

+ Phiếu, sổ xác nhận tiêm chủng loại vắc xin có liên quan;

+ Giấy ra viện, hóa đơn thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng, vận chuyển bệnh nhân (bản chính hoặc bản sao có chứng thực);

+ Giấy chứng tử (trong trường hợp bị tử vong);

+ Các giấy tờ khác có liên quan chứng minh tai biến hoặc thiệt hại khác (nếu có).

b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

8.4. Thời hạn giải quyết: 40 ngày

8.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

Hội đồng tư vấn chuyên môn tỉnh (Đơn vị thường trực là Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh)

8.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính

- Sở Y tế.

- Cơ quan phối hợp thực hiện thủ tục hành chính: Các sở, ngành tỉnh.

8.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định giải quyết bồi thường

8.8. Phí, lệ phí: Không

8.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định.

8.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không

8.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

Nghị định 104/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 quy định về hoạt động tiêm chủng.

9. Thủ tục Xét thăng hạng Bác sĩ y học dự phòng chính.

9.1. Trình tự thực hiện

- Sở Y tế ban hành Công văn hướng dẫn tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Bác sĩ lên Bác sĩ chính gửi các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở.

- Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở gửi danh sách viên chức đủ điều kiện đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Bác sĩ lên Bác sĩ chính lên Sở Y tế.

- Sở Y tế căn cứ trên nhu cầu đăng ký của các đơn vị để xây dựng Đề án xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Bác sĩ lên Bác sĩ chính gửi Sở Nội vụ trình Ủy ban nhân dân tỉnh thẩm định.

- Sau khi có Văn bản thẩm định của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Y tế triển khai thực hiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Bác sĩ lên Bác sĩ chính gồm các bước sau:

+ Ban hành Công văn hướng dẫn các đơn vị có viên chức đủ điều kiện tham gia dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp nộp hồ sơ tham gia dự xét.

+ Thẩm quyền xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Bác sĩ lên Bác sĩ chính: Bộ Y tế

+ Ban hành Quyết định thành lập Hội đồng Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp; Ban hành Quy chế tổ chức xét thăng hạng, Quyết định thành lập Ban thẩm định hồ sơ, Tổ thư ký giúp việc

+ Hội đồng xét thăng hạng tổ chức xét thăng hạng đối với viên chức

+ Thông báo kết quả xét thăng hạng viên chức

+ Ban hành Quyết định thăng hạng viên chức

9.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp

9.3. Thành phần, số lượng hồ sơ đăng ký xét thăng hạng (Điều 36 NĐ 115/2020/NĐ-CP) gồm có:

1. Sơ yếu lý lịch viên chức theo quy định hiện hành được lập chậm nhất là 30 ngày trước thời hạn cuối cùng nộp hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng, có xác nhận của cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức;

2. Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức hoặc của người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý đơn vị sự nghiệp công lập về các tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức theo quy định (theo mẫu kèm theo);

3. Bản đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức năm 2023 có kết luận xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên của người có thẩm quyền đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức;

4. Bản sao các văn bằng, chứng chỉ sau:

- Bằng tốt nghiệp bác sĩ chuyên khoa cấp II hoặc tiến sĩ ngành Y học dự phòng;

- Bằng tốt nghiệp bác sĩ chuyên khoa cấp I hoặc thạc sĩ ngành Y học dự phòng trở lên.

- Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sĩ y học dự phòng;

5. Quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp bác sĩ y học dự phòng (hạng III);

6. Chủ nhiệm hoặc thư ký hoặc người tham gia chính (50% thời gian trở lên) đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở trở lên hoặc sáng chế hoặc phát minh khoa học hoặc sáng kiến cải tiến kỹ thuật thuộc lĩnh vực chuyên ngành đã được nghiệm thu đạt;

Hồ sơ đăng ký dự xét của mỗi viên chức được bỏ vào một bì đựng riêng có kích thước 250 x 340 x 5mm.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ

9.4. Thời hạn giải quyết: 30 ngày

9.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Viên chức đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ Bác sĩ y học dự phòng (hạng III) mã số V.08.02.06 lên Bác sĩ y học dự phòng chính (hạng II) mã số V.08.02.05 (sau đây viết tắt là xét thăng hạng bác sĩ y học dự phòng chính) phải là viên chức đang giữ chức danh nghề nghiệp Bác sĩ y học dự phòng (hạng III) mã số V.08.02.06.

9.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính

- Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh.

- Cơ quan phối hợp thực hiện thủ tục hành chính: Các sở, ngành tỉnh.

9.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định thăng hạng viên chức từ Bác sĩ lên Bác sĩ chính

9.8. Tên mẫu đơn, tờ khai: Đơn

9.9. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

Viên chức được đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp bác sĩ y học dự phòng chính khi đảm bảo đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:

- Đơn vị sự nghiệp công lập có nhu cầu.

- Được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong năm 2023; có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt; không trong thời hạn xử lý kỷ luật, không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật viên chức quy định tại Điều 56 Luật Viên chức được sửa đổi, bổ sung tại khoản 8 Điều 2 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức.

- Tốt nghiệp bác sĩ chuyên khoa cấp II hoặc tiến sĩ ngành Y học dự phòng.

- Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sĩ y học dự phòng.

- Có đủ tiêu chuẩn năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp bác sĩ y học dự phòng chính (hạng II) quy định tại Điều 8 Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV.

Viên chức dự xét thăng hạng từ chức danh bác sĩ y học dự phòng (hạng III) lên chức danh bác sĩ y học dự phòng chính (hạng II) phải có thời gian giữ chức danh bác sĩ y học dự phòng (hạng III) hoặc tương đương tối thiểu là 09 năm đối với người có bằng tốt nghiệp bác sĩ chuyên khoa cấp I hoặc thạc sĩ ngành y học dự phòng; 06 năm đối với người có bằng tốt nghiệp bác sĩ chuyên khoa cấp II hoặc tiến sĩ ngành y học dự phòng hoặc bằng tốt nghiệp bác sĩ nội trú. Trường hợp có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp tương đương thì phải có ít nhất 01 năm (đủ 12 tháng) giữ chức danh bác sĩ y học dự phòng (hạng III) tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng.

Trường hợp viên chức trước khi được tuyển dụng, tiếp nhận đã có thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc theo đúng quy định của Luật bảo hiểm xã hội, làm việc ở vị trí việc làm có yêu cầu về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp (nếu có thời gian công tác không liên tục mà chưa nhận trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần thì được cộng dồn) và thời gian đó được cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng tính làm căn cứ xếp lương ở chức danh nghề nghiệp hiện giữ thì được tính là tương đương với hạng chức danh nghề nghiệp hiện giữ.

9.10. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức và Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

- Thông tư số 06/2021/TT-BYT ngày 06 tháng 5 năm 2021 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn, điều kiện thi, xét thăng hạng và nội dung, hình thức, việc xác định người trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế;

- Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27 tháng 5 năm 2015 của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sĩ, bác sĩ y học dự phòng, y sĩ;

- Thông tư số 03/2022/TT-BYT ngày 26 tháng 4 năm 2022 của Bộ Y tế về việc sửa đổi, bổ sung một số quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế

- Thông tư số 03/2023/TT-BYT ngày 17 tháng 02 năm 2023 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn vị trí việc làm, định mức số lượng người làm việc, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong đơn vị sự nghiệp y tế công lập

- Công văn số 7759/BYT-TCCB ngày 04 tháng 12 năm 2023 của Bộ Y tế về việc tổ chức xét thăng hạng CDNN viên chức chuyên ngành y tế từ hạng III lên hạng II năm 2024

10. Thủ tục xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Y tế công cộng chính

10.1. Trình tự thực hiện

- Sở Y tế ban hành Công văn hướng dẫn tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Y tế công cộng lên Y tế công cộng chính gửi các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở.

- Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở gửi danh sách viên chức đủ điều kiện đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Y tế công cộng lên Y tế công cộng chính lên Sở Y tế.

- Sở Y tế căn cứ trên nhu cầu đăng ký của các đơn vị để xây dựng Đề án xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Y tế công cộng lên Y tế công cộng chính gửi Sở Nội vụ trình Ủy ban nhân dân tỉnh thẩm định.

- Sau khi có Văn bản thẩm định của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Y tế triển khai thực hiện xét thăng hạng chức danh nghề Y tế công cộng lên Y tế công cộng chính gồm các bước sau:

+ Ban hành Công văn hướng dẫn các đơn vị có viên chức đủ điều kiện tham gia dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Y tế công cộng lên Y tế công cộng chính nộp hồ sơ tham gia dự xét.

+ Ban hành Quyết định thành lập Hội đồng Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ Y tế công cộng lên Y tế công cộng chính; Ban hành Quy chế tổ chức xét thăng hạng, Quyết định thành lập Ban thẩm định hồ sơ, Tổ thư ký giúp việc.

+ Hội đồng xét thăng hạng tổ chức xét thăng hạng đối với viên chức.

+ Thông báo kết quả xét thăng hạng viên chức.

+ Ban hành Quyết định thăng hạng viên chức.

10.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp

10.3. Thành phần, số lượng hồ sơ gồm có:

1. Sơ yếu lý lịch viên chức theo quy định hiện hành được lập chậm nhất là 30 ngày trước thời hạn cuối cùng nộp hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng, có xác nhận của cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức;

2. Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức hoặc của người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý đơn vị sự nghiệp công lập về các tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức theo quy định (theo mẫu kèm theo);

3. Bản đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức năm 2023 có kết luận xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên của người có thẩm quyền đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức;

4. Bản sao các văn bằng, chứng chỉ sau:

- Bằng tốt nghiệp chuyên khoa cấp II hoặc tiến sĩ nhóm ngành Y tế công cộng; chuyên khoa cấp II hoặc tiến sĩ nhóm ngành Quản lý y tế; bác sĩ chuyên khoa cấp II hoặc tiến sĩ ngành Y học dự phòng;

- Bằng tốt nghiệp chuyên khoa cấp I hoặc thạc sĩ trở lên nhóm ngành Y tế công cộng; chuyên khoa cấp I hoặc thạc sĩ trở lên nhóm ngành Quản lý y tế; bác sĩ chuyên khoa cấp I hoặc thạc sĩ trở lên ngành Y học dự phòng.

- Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp y tế công cộng.

5. Quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp y tế công cộng (hạng III);

6. Chủ nhiệm hoặc thư ký hoặc người tham gia chính (50% thời gian trở lên) đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở trở lên hoặc sáng chế hoặc phát minh khoa học hoặc sáng kiến cải tiến kỹ thuật thuộc lĩnh vực chuyên ngành đã được nghiệm thu đạt;

Hồ sơ đăng ký dự xét của mỗi viên chức được bỏ vào một bì đựng riêng có kích thước 250 x 340 x 5mm.- Số lượng hồ sơ: 01 bộ

10.4. Thời hạn giải quyết: 30 ngày

10.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Viên chức đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ y tế công cộng (hạng III) mã số V.08.04.10 lên y tế công cộng chính (hạng II) mã số V.08.04.09 (sau đây viết tắt là xét thăng hạng y tế công cộng chính) phải là viên chức đang giữ chức danh nghề nghiệp y tế công cộng (hạng III) mã số V.08.04.10.

10.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính

- Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh.

- Cơ quan phối hợp thực hiện thủ tục hành chính: Các sở, ngành tỉnh.

10.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định thăng hạng viên chức từ Bác sĩ lên Bác sĩ chính

10.8. Tên mẫu đơn, tờ khai:

10.9. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

Viên chức được đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp y tế công cộng chính khi đảm bảo đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:

- Đơn vị sự nghiệp công lập có nhu cầu.

- Được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong năm 2023; có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt; không trong thời hạn xử lý kỷ luật, không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật viên chức quy định tại Điều 56 Luật Viên chức được sửa đổi, bổ sung tại khoản 8 Điều 2 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức.

- Tốt nghiệp chuyên khoa cấp II hoặc tiến sĩ nhóm ngành Y tế công cộng; chuyên khoa cấp II hoặc tiến sĩ nhóm ngành Quản lý y tế; bác sĩ chuyên khoa cấp II hoặc tiến sĩ ngành Y học dự phòng.

- Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp y tế công cộng.

- Có đủ tiêu chuẩn năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp y tế công cộng chính (hạng II) quy định tại Điều 5 Thông tư liên tịch số 11/2015/TTLT-BYT-BNV.

Viên chức dự xét thăng hạng từ chức danh y tế công cộng (hạng III) lên chức danh y tế công cộng chính (hạng II) phải có thời gian giữ chức danh y tế công cộng (hạng III) hoặc tương đương tối thiểu là 09 năm. Trường hợp có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp tương đương thì phải có ít nhất 01 năm (đủ 12 tháng) giữ chức danh y tế công cộng (hạng III) tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng.

Trường hợp viên chức trước khi được tuyển dụng, tiếp nhận đã có thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc theo đúng quy định của Luật bảo hiểm xã hội, làm việc ở vị trí việc làm có yêu cầu về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp (nếu thời gian công tác không liên tục mà chưa nhận trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần thì được cộng dồn) và thời gian đó được cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng tính làm căn cứ xếp lương ở chức danh nghề nghiệp hiện giữ thì được tính là tương đương với hạng chức danh nghề nghiệp hiện giữ.

10.10. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức và Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

- Thông tư số 06/2021/TT-BYT ngày 06 tháng 5năm 2021 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn, điều kiện thi, xét thăng hạng và nội dung, hình thức, việc xác định người trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế;

- Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27 tháng 5 năm 2015 của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sĩ, bác sĩ y học dự phòng, y sĩ;

- Thông tư số 03/2022/TT-BYT ngày 26 tháng 4 năm 2022 của Bộ Y tế về việc sửa đổi, bổ sung một số quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế

- Thông tư số 03/2023/TT-BYT ngày 17 tháng 02 năm 2023 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn vị trí việc làm, định mức số lượng người làm việc, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong đơn vị sự nghiệp y tế công lập

- Công văn số 7759/BYT-TCCB ngày 04 tháng 12 năm 2023 của Bộ Y tế về việc tổ chức xét thăng hạng CDNN viên chức chuyên ngành y tế từ hạng III lên hạng II năm 2024

11. Thủ tục Xét thăng hạng Điều dưỡng hạng III

11.1. Trình tự thực hiện

- Sở Y tế ban hành Công văn hướng dẫn tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng hạng IV lên hạng III gửi các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở.

- Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở gửi danh sách viên chức đủ điều kiện đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng hạng IV lên hạng III lên Sở Y tế.

- Sở Y tế căn cứ trên nhu cầu đăng ký của các đơn vị để xây dựng Đề án xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng hạng IV lên hạng III gửi Sở Nội vụ thẩm định.

- Sau khi có Văn bản thẩm định của Sở Nội vụ, Sở Y tế triển khai thực hiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng hạng IV lên hạng III gồm các bước sau:

+ Ban hành Công văn hướng dẫn các đơn vị có viên chức đủ điều kiện tham gia dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng hạng IV lên hạng III nộp hồ sơ tham gia dự xét.

+ Ban hành Quyết định thành lập Hội đồng Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ hạng IV lên hạng III; Ban hành Quy chế tổ chức xét thăng hạng, Quyết định thành lập Ban thẩm định hồ sơ, Tổ thư ký giúp việc.

+ Hội đồng xét thăng hạng tổ chức xét thăng hạng đối với viên chức.

+ Thông báo kết quả xét thăng hạng viên chức.

+ Ban hành Quyết định thăng hạng viên chức.

11.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp

11.3. Thành phần, số lượng hồ sơ gồm có:

- Thành phần hồ sơ:

+ Tờ trình của Thủ trưởng đơn vị đề nghị xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ hạng IV lên hạng III năm 2024.

+ Danh sách viên chức có đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ hạng IV lên hạng III năm 2024.

+ Sơ yếu lý lịch viên chức theo quy định hiện hành có xác nhận của cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức.

+ Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức về các tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức theo quy định.

+ Bản sao công chứng các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng.

+ Bản sao quyết định tuyển dụng viên chức, quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp đối với viên chức, quyết định bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp hạng IV, quyết định nâng bậc lương gần nhất.

+ Đánh giá xếp loại chất lượng viên chức ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ ở năm liền kề trước năm tham gia dự xét thăng hạng viên chức

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ

11.4. Thời hạn giải quyết: 30 ngày

11.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Công chức, viên chức ngành Y tế thuộc đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Tây Ninh

11.6. ***Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính***

- Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh.

- Cơ quan phối hợp thực hiện thủ tục hành chính: Các sở, ngành tỉnh.

11.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định thăng hạng viên chức từ hạng IV lên hạng III

11.8. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

- Viên chức đang làm việc tại các đơn vị sự nghiệp y tế công lập trực thuộc Sở Y tế.

- Viên chức phải cóđủ tiêu chuẩn, điều kiện dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ hạng IV lên hạng III.

- Có trình độ đại học chuyên ngành phù hợp với tiêu chuẩn vềđào tạo, bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng.

- Đang giữ chức danh nghề nghiệp hạng IV, có khả năng đảm nhận hoặc đang làm việc ở vị trí công tác phù hợp với chức trách, nhiệm vụ của chức danh nghề nghiệp hạng III.

11.9. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức và Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

- Thông tư số 06/2021/TT-BYT ngày 06 tháng 5năm 2021 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn, điều kiện thi, xét thăng hạng và nội dung, hình thức, việc xác định người trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế;

- Thông tư 02/2025/TT-BYT ngày 09 tháng 01 năm 2025 của Bộ Y tế quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y;

- Thông tư số 03/2022/TT-BYT ngày 26 tháng 4 năm 2022 của Bộ Y tế về việc sửa đổi, bổ sung một số quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế

- Thông tư số 03/2023/TT-BYT ngày 17 tháng 02 năm 2023 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn vị trí việc làm, định mức số lượng người làm việc, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong đơn vị sự nghiệp y tế công lập

- Công văn số 7759/BYT-TCCB ngày 04 tháng 12 năm 2023 của Bộ Y tế về việc tổ chức xét thăng hạng CDNN viên chức chuyên ngành y tế từ hạng III lên hạng II năm 2024

12. Thủ tục Xét thăng hạng Điều dưỡng hạng II

12.1. Trình tự thực hiện

+ Sở Y tế ban hành Công văn hướng dẫn tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng hạng III lên hạng II gửi các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở.

+ Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở gửi danh sách viên chức đủ điều kiện đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng hạng III lên hạng II lên Sở Y tế.

+ Sở Y tế căn cứ trên nhu cầu đăng ký của các đơn vị để xây dựng Đề án xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng hạng III lên hạng II gửi Sở Nội vụ thẩm định.

+ Sau khi có Văn bản thẩm định của Sở Nội vụ, Sở Y tế triển khai thực hiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng hạng hạng III lên hạng II gồm các bước sau:

- Ban hành Công văn hướng dẫn các đơn vị có viên chức đủ điều kiện tham gia dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng hạng III lên hạng II nộp hồ sơ tham gia dự xét.

- Ban hành Quyết định thành lập Hội đồng Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ hạng III lên hạng II; Ban hành Quy chế tổ chức xét thăng hạng, Quyết định thành lập Ban thẩm định hồ sơ, Tổ thư ký giúp việc

+ Hội đồng xét thăng hạng tổ chức xét thăng hạng đối với viên chức

+ Thông báo kết quả xét thăng hạng viên chức

+ Ban hành Quyết định thăng hạng viên chức

12.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp

12.3. Thành phần, số lượng hồ sơ gồm có:

- Thành phần hồ sơ:

1. Sơ yếu lý lịch viên chức theo quy định hiện hành được lập chậm nhất là 30 ngày trước thời hạn cuối cùng nộp hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng, có xác nhận của cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức;

2. Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức hoặc của người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý đơn vị sự nghiệp công lập về các tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức theo quy định (theo mẫu kèm theo);

3. Bản đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức năm 2023 có kết luận xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên của người có thẩm quyền đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức;

4. Bản sao các văn bằng, chứng chỉ sau:

- Bằng tốt nghiệp chuyên khoa cấp II hoặc tiến sĩ ngành điều dưỡng;

- Bằng tốt nghiệp chuyên khoa cấp I hoặc thạc sĩ ngành điều dưỡng.

- Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng hoặc chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

5. Quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp điều dưỡng hạng III;

6. Chủ nhiệm hoặc thư ký hoặc người tham gia chính (50% thời gian trở lên) đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở trở lên hoặc sáng chế hoặc phát minh khoa học hoặc sáng kiến cải tiến kỹ thuật thuộc lĩnh vực chuyên ngành đã được nghiệm thu đạt;

Hồ sơ đăng ký dự xét của mỗi viên chức được bỏ vào một bì đựng riêng có kích thước 250 x 340 x 5mm.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ

12.4. Thời hạn giải quyết: 30 ngày

12.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Viên chức đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ điều dưỡng hạng III mã số V.08.05.12 lên điều dưỡng hạng II mã số V.08.05.11 phải là viên chức đang giữ chức danh nghề nghiệp điều dưỡng hạng III mã số V.08.05.12.

12.6. ***Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính***

- Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh.

- Cơ quan phối hợp thực hiện thủ tục hành chính: Các sở, ngành tỉnh.

12.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định thăng hạng viên chức từ hạng III lên hạng II

12.8. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

Viên chức được đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp điều dưỡng hạng II khi đảm bảo đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:

- Đơn vị sự nghiệp công lập có nhu cầu.

- Được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong năm 2023; có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt; không trong thời hạn xử lý kỷ luật, không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật viên chức quy định tại Điều 56 Luật Viên chức được sửa đổi, bổ sung tại khoản 8 Điều 2 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức.

- Có bằng chuyên khoa cấp II hoặc tiến sĩ ngành điều dưỡng.

- Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng hoặc có chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

- Có đủ tiêu chuẩn năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp điều dưỡng hạng II quy định tại Điều 4 Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV.

Viên chức dự xét thăng hạng từ chức danh nghề nghiệp điều dưỡng hạng III lên chức danh nghề nghiệp điều dưỡng hạng II phải có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp điều dưỡng hạng III hoặc tương đương tối thiểu là 09 năm. Trường hợp có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp tương đương thì phải có ít nhất 01 năm (đủ 12 tháng) giữ chức danh điều dưỡng hạng III tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng.

Trường hợp viên chức trước khi được tuyển dụng, tiếp nhận đã có thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc theo đúng quy định của Luật bảo hiểm xã hội, làm việc ở vị trí việc làm có yêu cầu về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp (nếu có thời gian công tác không liên tục mà chưa nhận trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần thì được cộng dồn) và thời gian đó được cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng tính làm căn cứ xếp lương ở chức danh nghề nghiệp hiện giữ thì được tính là tương đương với hạng chức danh nghề nghiệp hiện giữ.

12.9. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức và Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

- Thông tư số 06/2021/TT-BYT ngày 06 tháng 5năm 2021 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn, điều kiện thi, xét thăng hạng và nội dung, hình thức, việc xác định người trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế;

- Thông tư 02/2025/TT-BYT ngày 09 tháng 01 năm 2025 của Bộ Y tế quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y;

- Thông tư số 03/2022/TT-BYT ngày 26 tháng 4 năm 2022 của Bộ Y tế về việc sửa đổi, bổ sung một số quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế

- Thông tư số 03/2023/TT-BYT ngày 17 tháng 02 năm 2023 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn vị trí việc làm, định mức số lượng người làm việc, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong đơn vị sự nghiệp y tế công lập

- Công văn số 7759/BYT-TCCB ngày 04 tháng 12 năm 2023 của Bộ Y tế về việc tổ chức xét thăng hạng CDNN viên chức chuyên ngành y tế từ hạng III lên hạng II năm 2024

13. Thủ tục Xét thăng hạng Hộ sinh hạng III

13.1. Trình tự thực hiện:

+ Sở Y tế ban hành Công văn hướng dẫn tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Hộ sinh hạng IV lên hạng III gửi các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở.

+ Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở gửi danh sách viên chức đủ điều kiện đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Hộ sinh hạng IV lên hạng III lên Sở Y tế.

+ Sở Y tế căn cứ trên nhu cầu đăng ký của các đơn vị để xây dựng Đề án xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Hộ sinh hạng IV lên hạng III gửi Sở Nội vụ thẩm định.

+ Sau khi có Văn bản thẩm định của Sở Nội vụ, Sở Y tế triển khai thực hiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Hộ sinh hạng IV lên hạng III gồm các bước sau:

- Ban hành Công văn hướng dẫn các đơn vị có viên chức đủ điều kiện tham gia dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Hộ sinh hạng IV lên hạng III nộp hồ sơ tham gia dự xét.

- Ban hành Quyết định thành lập Hội đồng Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ hạng IV lên hạng III; Ban hành Quy chế tổ chức xét thăng hạng, Quyết định thành lập Ban thẩm định hồ sơ, Tổ thư ký giúp việc

+ Hội đồng xét thăng hạng tổ chức xét thăng hạng đối với viên chức

+ Thông báo kết quả xét thăng hạng viên chức

+ Ban hành Quyết định thăng hạng viên chức

13.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp

13.3. Thành phần, số lượng hồ sơ gồm có:

- Thành phần hồ sơ:

+ Tờ trình của Thủ trưởng đơn vị đề nghị xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ hạng IV lên hạng III năm 2024.

+ Danh sách viên chức có đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ hạng IV lên hạng III năm 2024.

+ Sơ yếu lý lịch viên chức theo quy định hiện hành có xác nhận của cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức.

+ Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức về các tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức theo quy định.

+ Bản sao công chứng các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng.

+ Bản sao quyết định tuyển dụng viên chức, quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp đối với viên chức, quyết định bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp hạng IV, quyết định nâng bậc lương gần nhất.

+ Đánh giá xếp loại chất lượng viên chức ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ ở năm liền kề trước năm tham gia dự xét thăng hạng viên chức

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ

13.4. Thời hạn giải quyết: 30 ngày

13.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Công chức, viên chức ngành Y tế thuộc đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Tây Ninh

13.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính

- Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh.

- Cơ quan phối hợp thực hiện thủ tục hành chính: Các sở, ngành tỉnh.

13.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định thăng hạng viên chức từ hạng IV lên hạng III

13.8. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

- Viên chức đang làm việc tại các đơn vị sự nghiệp y tế công lập trực thuộc Sở Y tế.

- Viên chức phải có đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ hạng IV lên hạng III.

- Có trình độ đại học chuyên ngành phù hợp với tiêu chuẩn vềđào tạo, bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng.

- Đang giữ chức danh nghề nghiệp hạng IV, có khả năng đảm nhận hoặc đang làm việc ở vị trí công tác phù hợp với chức trách, nhiệm vụ của chức danh nghề nghiệp hạng III.

13.9. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức và Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

- Thông tư số 06/2021/TT-BYT ngày 06 tháng 5năm 2021 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn, điều kiện thi, xét thăng hạng và nội dung, hình thức, việc xác định người

trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế;

- Thông tư 02/2025/TT-BYT ngày 09 tháng 01 năm 2025 của Bộ Y tế quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y;

- Thông tư số 03/2022/TT-BYT ngày 26 tháng 4 năm 2022 của Bộ Y tế về việc sửa đổi, bổ sung một số quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế

- Thông tư số 03/2023/TT-BYT ngày 17 tháng 02 năm 2023 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn vị trí việc làm, định mức số lượng người làm việc, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong đơn vị sự nghiệp y tế công lập

14. Thủ tục xét thăng hạng Hộ sinh hạng II

14.1. Trình tự thực hiện

+ Sở Y tế ban hành Công văn hướng dẫn tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Hộ sinh hạng III lên hạng II gửi các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở.

+ Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở gửi danh sách viên chức đủ điều kiện đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Hộ sinh hạng III lên hạng II lên Sở Y tế.

+ Sở Y tế căn cứ trên nhu cầu đăng ký của các đơn vị để xây dựng Đề án xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Hộ sinh hạng III lên hạng II gửi Sở Nội vụ thẩm định.

+ Sau khi có Văn bản thẩm định của Sở Nội vụ, Sở Y tế triển khai thực hiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Hộ sinh hạng hạng III lên hạng II gồm các bước sau:

- Ban hành Công văn hướng dẫn các đơn vị có viên chức đủ điều kiện tham gia dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Hộ sinh hạng III lên hạng II nộp hồ sơ tham gia dự xét.

- Ban hành Quyết định thành lập Hội đồng Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ hạng III lên hạng II; Ban hành Quy chế tổ chức xét thăng hạng, Quyết định thành lập Ban thẩm định hồ sơ, Tổ thư ký giúp việc

+ Hội đồng xét thăng hạng tổ chức xét thăng hạng đối với viên chức

+ Thông báo kết quả xét thăng hạng viên chức

+ Ban hành Quyết định thăng hạng viên chức

14.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp

14.3. Thành phần, số lượng hồ sơ gồm có:

- Thành phần hồ sơ:

1. Sơ yếu lý lịch viên chức theo quy định hiện hành được lập chậm nhất là 30 ngày trước thời hạn cuối cùng nộp hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng, có xác nhận của cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức;

2. Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức hoặc của người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý đơn vị sự nghiệp

công lập về các tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức theo quy định (theo mẫu kèm theo);

3. Bản đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức năm 2023 có kết luận xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên của người có thẩm quyền đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức;

4. Bản sao các văn bằng, chứng chỉ sau:

- Bằng tốt nghiệp chuyên khoa cấp II hoặc tiến sĩ ngành hộ sinh;

- Bằng tốt nghiệp chuyên khoa cấp I hoặc thạc sĩ ngành hộ sinh.

- Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp hộ sinh hoặc chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

5. Quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp hộ sinh hạng III;

6. Chủ nhiệm hoặc thư ký hoặc người tham gia chính (50% thời gian trở lên) đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở trở lên hoặc sáng chế hoặc phát minh khoa học hoặc sáng kiến cải tiến kỹ thuật thuộc lĩnh vực chuyên ngành đã được nghiệm thu đạt;

Hồ sơ đăng ký dự xét của mỗi viên chức được bỏ vào một bì đựng riêng có kích thước 250 x 340 x 5mm.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ

14.4. Thời hạn giải quyết: 30 ngày

14.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Viên chức đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hộ sinh hạng III mã số V.08.06.15 lên hộ sinh hạng II mã số V.08,06.14 phải là viên chức đang giữ chức danh nghề nghiệp hộ sinh hạng III mã số V.08.06.15.

14.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính

- Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh.

- Cơ quan phối hợp thực hiện thủ tục hành chính: Các sở, ngành tỉnh.

14.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định thăng hạng viên chức từ hạng IV lên hạng III

14.8. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

Viên chức được đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp hộ sinh hạng II khi đảm bảo đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:

- Đơn vị sự nghiệp công lập có nhu cầu.

- Được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong năm 2023; có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt; không trong thời hạn xử lý kỷ luật, không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật viên chức quy định tại Điều 56 Luật Viên chức được sửa đổi, bổ sung tại khoản 8 Điều 2 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức.

- Có bằng chuyên khoa cấp II hoặc tiến sĩ ngành hộ sinh.

- Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp hộ sinh hoặc có chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

- Có đủ tiêu chuẩn năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp hộ sinh hạng II quy định tại Điều 7 Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV.

Viên chức dự xét thăng hạng từ chức danh nghề nghiệp hộ sinh hạng III lên chức danh nghề nghiệp hộ sinh hạng II phải có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp hộ sinh hạng III và tương đương từ đủ 9 năm trở lên. Trường hợp có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp tương đương thì phải có ít nhất 01 năm (đủ 12 tháng) giữ chức danh hộ sinh hạng III tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng.

Trường hợp viên chức trước khi được tuyển dụng, tiếp nhận đã có thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc theo đúng quy định của Luật bảo hiểm xã hội, làm việc ở vị trí việc làm có yêu cầu về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp (nếu có thời gian công tác không liên tục mà chưa nhận trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần thì được cộng dồn) và thời gian đó được cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng tính làm căn cứ xếp lương ở chức danh nghề nghiệp hiện giữ thì được tính là tương đương với hạng chức danh nghề nghiệp hiện giữ.

14.9. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức và Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

- Thông tư số 06/2021/TT-BYT ngày 06 tháng 5năm 2021 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn, điều kiện thi, xét thăng hạng và nội dung, hình thức, việc xác định người trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế;

- Thông tư 02/2025/TT-BYT ngày 09 tháng 01 năm 2025 của Bộ Y tế quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y;

- Thông tư số 03/2022/TT-BYT ngày 26 tháng 4 năm 2022 của Bộ Y tế về việc sửa đổi, bổ sung một số quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế

- Thông tư số 03/2023/TT-BYT ngày 17 tháng 02 năm 2023 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn vị trí việc làm, định mức số lượng người làm việc, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong đơn vị sự nghiệp y tế công lập

- Công văn số 7759/BYT-TCCB ngày 04 tháng 12 năm 2023 của Bộ Y tế về việc tổ chức xét thăng hạng CDNN viên chức chuyên ngành y tế từ hạng III lên hạng II năm 2024

15. Thủ tục Xét thăng hạng Kỹ thuật y hạng III

15.1. Trình tự thực hiện

+ Sở Y tế ban hành Công văn hướng dẫn tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Kỹ thuật y hạng III các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở.

+ Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở gửi danh sách viên chức đủ điều kiện đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Kỹ thuật y hạng III lên Sở Y tế.

+ Sở Y tế căn cứ trên nhu cầu đăng ký của các đơn vị để xây dựng Đề án xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Kỹ thuật y hạng III gửi Sở Nội vụ thẩm định.

+ Sau khi có Văn bản thẩm định của Sở Nội vụ, Sở Y tế triển khai thực hiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Kỹ thuật y hạng III gồm các bước sau:

- Ban hành Công văn hướng dẫn các đơn vị có viên chức đủ điều kiện tham gia dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Kỹ thuật y hạng III nộp hồ sơ tham gia dự xét.

- Ban hành Quyết định thành lập Hội đồng Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Ban hành Quy chế tổ chức xét thăng hạng, Quyết định thành lập Ban thẩm định hồ sơ, Tổ thư ký giúp việc

+ Hội đồng xét thăng hạng tổ chức xét thăng hạng đối với viên chức

+ Thông báo kết quả xét thăng hạng viên chức

+ Ban hành Quyết định thăng hạng viên chức

15.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp

15.3. Thành phần, số lượng hồ sơ gồm có:

- Thành phần hồ sơ:

+ Tờ trình của Thủ trưởng đơn vị đề nghị xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ hạng Kỹ thuật y hạng III

+ Danh sách viên chức có đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ Kỹ thuật y hạng III.

+Sơ yếu lý lịch viên chức theo quy định hiện hành có xác nhận của cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức.

+ Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức về các tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức theo quy định.

+ Bản sao công chứng các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng.

+ Bản sao quyết định tuyển dụng viên chức, quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp đối với viên chức, quyết định bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp hạng IV, quyết định nâng bậc lương gần nhất.

+ Đánh giá xếp loại chất lượng viên chức ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ ở năm liền kề trước năm tham gia dự xét thăng hạng viên chức

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ

15.4. Thời hạn giải quyết: 30 ngày

15.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Công chức, viên chức ngành Y tế thuộc đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Tây Ninh

15.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Sở Y tế tỉnh Tây Ninh

15.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định thăng hạng viên chức từ hạng Kỹ thuật y hạng III

15.8. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

- Viên chức đang làm việc tại các đơn vị sự nghiệp y tế công lập trực thuộc Sở Y tế.

- Viên chức phải có đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ hạng Kỹ thuật y hạng III

- Có trình độ đại học chuyên ngành phù hợp với tiêu chuẩn về đào tạo, bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng.

- Đang giữ chức danh nghề nghiệp Kỹ thuật y hạng III, có khả năng đảm nhận hoặc đang làm việc ở vị trí công tác phù hợp với chức trách, nhiệm vụ của chức danh nghề nghiệp hạng III.

15.9. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức và Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

- Thông tư số 06/2021/TT-BYT ngày 06 tháng 5năm 2021 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn, điều kiện thi, xét thăng hạng và nội dung, hình thức, việc xác định người trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế;

- Thông tư 02/2025/TT-BYT ngày 09 tháng 01 năm 2025 của Bộ Y tế quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y;

- Thông tư số 03/2022/TT-BYT ngày 26 tháng 4 năm 2022 của Bộ Y tế về việc sửa đổi, bổ sung một số quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế

- Thông tư số 03/2023/TT-BYT ngày 17 tháng 02 năm 2023 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn vị trí việc làm, định mức số lượng người làm việc, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong đơn vị sự nghiệp y tế công lập

16. Thủ tục Xét thăng hạng Kỹ thuật y hạng II

16.1. Trình tự thực hiện

+ Sở Y tế ban hành Công văn hướng dẫn tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp kỹ thuật y hạng III lên hạng II gửi các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở.

+ Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở gửi danh sách viên chức đủ điều kiện đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp kỹ thuật y hạng III lên hạng II lên Sở Y tế.

+ Sở Y tế căn cứ trên nhu cầu đăng ký của các đơn vị để xây dựng Đề án xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp kỹ thuật y hạng III lên hạng II gửi Sở Nội vụ thẩm định.

+ Sau khi có Văn bản thẩm định của Sở Nội vụ, Sở Y tế triển khai thực hiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp kỹ thuật y hạng hạng III lên hạng II gồm các bước sau:

- Ban hành Công văn hướng dẫn các đơn vị có viên chức đủ điều kiện tham gia dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp kỹ thuật y hạng III lên hạng II nộp hồ sơ tham gia dự xét.

- Ban hành Quyết định thành lập Hội đồng Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ hạng III lên hạng II; Ban hành Quy chế tổ chức xét thăng hạng, Quyết định thành lập Ban thẩm định hồ sơ, Tổ thư ký giúp việc

+ Hội đồng xét thăng hạng tổ chức xét thăng hạng đối với viên chức

+ Thông báo kết quả xét thăng hạng viên chức

+ Ban hành Quyết định thăng hạng viên chức

16.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp

16.3. Thành phần, số lượng hồ sơ gồm có:

- Thành phần hồ sơ:

+ Tờ trình của Thủ trưởng đơn vị đề nghị xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ hạng III lên hạng II.

+ Danh sách viên chức có đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ hạng III lên hạng II.

+ Sơ yếu lý lịch viên chức theo quy định hiện hành có xác nhận của cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức.

+ Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức về các tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức theo quy định.

+ Bản sao công chứng các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng.

+ Bản sao quyết định tuyển dụng viên chức, quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp đối với viên chức, quyết định bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp hạng III, quyết định nâng bậc lương gần nhất.

+ Đánh giá xếp loại chất lượng viên chức ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ ở năm liền kề trước năm tham gia dự xét thăng hạng viên chức

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ

16.4. Thời hạn giải quyết: 30 ngày

16.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Viên chức đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ kỹ thuật y hạng III mã số V.08.07.18 lên kỹ thuật y hạng II mã số V.08.07.17 phải là viên chức đang giữ chức danh nghề nghiệp kỹ thuật y hạng III mã số V.08.07.18.

16.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính

- Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh.

- Cơ quan phối hợp thực hiện thủ tục hành chính: Các sở, ngành tỉnh.

16.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định thăng hạng viên chức từ hạng III lên hạng II

16.8. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

Viên chức được đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp kỹ thuật y hạng II khi đảm bảo đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:

- Đơn vị sự nghiệp công lập có nhu cầu.

- Được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong năm 2023; có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt; không trong thời hạn xử lý kỷ luật, không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật viên chức quy định tại Điều 56 Luật Viên chức được sửa đổi, bổ sung tại khoản 8 Điều 2 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức.

- Có bằng chuyên khoa cấp II hoặc tiến sĩ nhóm ngành kỹ thuật y học; ngành kỹ thuật phục hình răng.

- Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp kỹ thuật y hoặc chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

- Có đủ tiêu chuẩn năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp kỹ thuật y hạng II quy định tại Điều 10 Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV.

Viên chức dự xét thăng hạng từ chức danh nghề nghiệp kỹ thuật y hạng III lên chức danh nghề nghiệp kỹ thuật y hạng II phải có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp kỹ thuật y hạng III hoặc tương đương tối thiểu là 09 năm. Trường hợp có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp tương đương thì phải có ít nhất 01 năm (đủ 12 tháng) giữ chức danh kỹ thuật y hạng III tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng.

Trường hợp viên chức trước khi được tuyển dụng, tiếp nhận đã có thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc theo đúng quy định của Luật bảo hiểm xã hội, làm việc ở vị trí việc làm có yêu cầu về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp (nếu có thời gian công tác không liên tục mà chưa nhận trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần thì được cộng dồn) và thời gian đó được cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng tính làm căn cứ xếp lương ở chức danh nghề nghiệp hiện giữ thì được tính là tương đương với hạng chức danh nghề nghiệp hiện giữ.

16.9. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức và Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

- Thông tư số 06/2021/TT-BYT ngày 06 tháng 5năm 2021 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn, điều kiện thi, xét thăng hạng và nội dung, hình thức, việc xác định người

trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế;

- Thông tư 02/2025/TT-BYT ngày 09 tháng 01 năm 2025 của Bộ Y tế quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y;

- Thông tư số 03/2022/TT-BYT ngày 26 tháng 4 năm 2022 của Bộ Y tế về việc sửa đổi, bổ sung một số quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế

- Thông tư số 03/2023/TT-BYT ngày 17 tháng 02 năm 2023 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn vị trí việc làm, định mức số lượng người làm việc, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong đơn vị sự nghiệp y tế công lập

- Công văn số 7759/BYT-TCCB ngày 04 tháng 12 năm 2023 của Bộ Y tế về việc tổ chức xét thăng hạng CDNN viên chức chuyên ngành y tế từ hạng III lên hạng II năm 2024

17. Thủ tục xét thăng hạng Dược sĩ

17.1. Trình tự thực hiện

+ Sở Y tế ban hành Công văn hướng dẫn tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Dược hạng IV lên hạng III gửi các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở.

+ Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở gửi danh sách viên chức đủ điều kiện đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Dược hạng IV lên hạng III lên Sở Y tế.

+ Sở Y tế căn cứ trên nhu cầu đăng ký của các đơn vị để xây dựng Đề án xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Dược hạng IV lên hạng III gửi Sở Nội vụ thẩm định.

+ Sau khi có Văn bản thẩm định của Sở Nội vụ, Sở Y tế triển khai thực hiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Dược hạng IV lên hạng III gồm các bước sau:

- Ban hành Công văn hướng dẫn các đơn vị có viên chức đủ điều kiện tham gia dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Dược hạng IV lên hạng III nộp hồ sơ tham gia dự xét.

- Ban hành Quyết định thành lập Hội đồng Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ hạng IV lên hạng III; Ban hành Quy chế tổ chức xét thăng hạng, Quyết định thành lập Ban thẩm định hồ sơ, Tổ thư ký giúp việc

+ Hội đồng xét thăng hạng tổ chức xét thăng hạng đối với viên chức

+ Thông báo kết quả xét thăng hạng viên chức

+ Ban hành Quyết định thăng hạng viên chức

17.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp

17.3. Thành phần, số lượng hồ sơ gồm có:

+ Tờ trình của Thủ trưởng đơn vị đề nghị xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ hạng IV lên hạng III năm 2024.

+ Danh sách viên chức có đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ hạng IV lên hạng III năm 2024.

+ Sơ yếu lý lịch viên chức theo quy định hiện hành có xác nhận của cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức.

+ Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức về các tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức theo quy định.

+ Bản sao công chứng các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng.

+ Bản sao quyết định tuyển dụng viên chức, quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp đối với viên chức, quyết định bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp hạng IV, quyết định nâng bậc lương gần nhất.

+ Đánh giá xếp loại chất lượng viên chức ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ ở năm liền kề trước năm tham gia dự xét thăng hạng viên chức

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ

17.4. Thời hạn giải quyết: 30 ngày

17.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Công chức, viên chức ngành Y tế thuộc đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Tây Ninh

17.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính

- Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh.

- Cơ quan phối hợp thực hiện thủ tục hành chính: Các sở, ngành tỉnh.

17.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định thăng hạng viên chức

17.8. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Viên chức đang làm việc tại các đơn vị sự nghiệp y tế công lập trực thuộc Sở Y tế.

- Viên chức phải cóđủ tiêu chuẩn, điều kiện dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ hạng IV lên hạng III.

- Có trình độ đại học chuyên ngành phù hợp với tiêu chuẩn về đào tạo, bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng.

- Đang giữ chức danh nghề nghiệp hạng IV, có khả năng đảm nhận hoặc đang làm việc ở vị trí công tác phù hợp với chức trách, nhiệm vụ của chức danh nghề nghiệp hạng III.

17.9. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức và Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

- Thông tư số 06/2021/TT-BYT ngày 06 tháng 5năm 2021 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn, điều kiện thi, xét thăng hạng và nội dung, hình thức, việc xác định người trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế;

- Thông tư liên tịch số 27/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dược;

- Thông tư số 03/2022/TT-BYT ngày 26 tháng 4 năm 2022 của Bộ Y tế về việc sửa đổi, bổ sung một số quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế

- Thông tư số 03/2023/TT-BYT ngày 17 tháng 02 năm 2023 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn vị trí việc làm, định mức số lượng người làm việc, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong đơn vị sự nghiệp y tế công lập

18. Thủ tục xét thăng hạng Dược sĩ chính

18.1. Trình tự thực hiện

+ Sở Y tế ban hành Công văn hướng dẫn tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Dược sĩ lên Dược sĩ chính gửi các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở.

+ Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở gửi danh sách viên chức đủ điều kiện đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Dược sĩ lên Dược sĩ chính lên Sở Y tế.

+ Sở Y tế căn cứ trên nhu cầu đăng ký của các đơn vị để xây dựng Đề án xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Dược sĩ lên Dược sĩ chính gửi Sở Nội vụ thẩm định.

+ Sau khi có Văn bản thẩm định của Sở Nội vụ, Sở Y tế triển khai thực hiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Dược sĩ lên Dược sĩ chính gồm các bước sau:

- Ban hành Công văn hướng dẫn các đơn vị có viên chức đủ điều kiện tham gia dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Dược sĩ lên Dược sĩ chính nộp hồ sơ tham gia dự xét.

- Ban hành Quyết định thành lập Hội đồng Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ hạng III lên hạng II; Ban hành Quy chế tổ chức xét thăng hạng, Quyết định thành lập Ban thẩm định hồ sơ, Tổ thư ký giúp việc

+ Hội đồng xét thăng hạng tổ chức xét thăng hạng đối với viên chức

+ Thông báo kết quả xét thăng hạng viên chức

+ Ban hành Quyết định thăng hạng viên chức

18.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp

18.3. Thành phần, số lượng hồ sơ gồm có:

- Thành phần hồ sơ:

1. Sơ yếu lý lịch viên chức theo quy định hiện hành được lập chậm nhất là 30 ngày trước thời hạn cuối cùng nộp hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng, có xác nhận của cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức;

2. Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức hoặc của người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý đơn vị sự nghiệp công lập về các tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức theo quy định (theo mẫu kèm theo);

3. Bản đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức năm 2023 có kết luận xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên của người có thẩm quyền đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức;

4. Bản sao các văn bằng, chứng chỉ sau:

- Bằng tốt nghiệp chuyên khoa cấp II hoặc tiến sĩ nhóm ngành Dược học;

- Bằng tốt nghiệp chuyên khoa cấp I hoặc thạc sĩ trở lên nhóm ngành Dược học.

- Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dược hoặc chứng chỉ hành nghề dược.

5. Quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp dược sĩ (hạng III);

6. Chủ nhiệm hoặc thư ký hoặc người tham gia chính (50% thời gian trở lên) đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở trở lên hoặc sáng chế hoặc phát minh khoa học hoặc sáng kiến cải tiến kỹ thuật thuộc lĩnh vực chuyên ngành đã được nghiệm thu đạt;

Hồ sơ đăng ký dự xét của mỗi viên chức được bỏ vào một bì đựng riêng có kích thước 250 x 340 x 5mm.- Số lượng hồ sơ: 01 bộ

18.4. Thời hạn giải quyết: 30 ngày

18.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Viên chức đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ dược sĩ (hạng III) mã số V.08.08.22 lên dược sĩ chính (hạng II) mã số V.08.08.21 (sau đây viết tắt xét thăng hạng dược sĩ chính) phải là viên chức đang giữ chức danh nghề nghiệp dược sĩ (hạng III) mã số V.08.08.22.

18.6. ***Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính***

- Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh.

- Cơ quan phối hợp thực hiện thủ tục hành chính: Các sở, ngành tỉnh.

18.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định thăng hạng viên chức

18.8. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

Viên chức được đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp dược sĩ chính khi đảm bảo đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:

- Đơn vị sự nghiệp công lập có nhu cầu.

- Được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong năm 2023; có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt; không trong thời hạn xử lý kỷ luật, không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật viên chức quy định tại Điều 56 Luật Viên chức được sửa đổi, bổ sung tại khoản 8 Điều 2 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức.

- Tốt nghiệp chuyên khoa cấp II hoặc tiến sĩ trở lên nhóm ngành Dược học.

- Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dược hoặc có chứng chỉ hành nghề dược.

- Có đủ tiêu chuẩn năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp dược sĩ chính (hạng II) quy định tại Điều 5 Thông tư liên tịch số 27/2015/TTLT-BYT-BNV.

Viên chức dự xét thăng hạng từ chức danh dược sĩ (hạng III) lên chức danh dược sĩ chính (hạng II) phải có thời gian giữ chức danh dược sĩ (hạng III) hoặc tương đương tối thiểu là 09 năm đối với người có bằng tốt nghiệp dược sĩ chuyên khoa cấp I hoặc thạc sĩ nhóm ngành dược học; 06 năm đối với người có bằng tốt nghiệp dược sĩ chuyên khoa cấp II hoặc tiến sĩ nhóm ngành dược học. Trường hợp có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp tương đương thì phải có ít nhất 01 năm (đủ 12 tháng) giữ chức danh dược sĩ (hạng III) tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng.

Trường hợp viên chức trước khi được tuyển dụng, tiếp nhận đã có thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc theo đúng quy định của Luật bảo hiểm xã hội, làm việc ở vị trí việc làm có yêu cầu về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp (nếu có thời gian công tác không liên tục mà chưa nhận trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần thì được cộng dồn) và thời gian đó được cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng tính làm căn cứ xếp lương ở chức danh nghề nghiệp hiện giữ thì được tính là tương đương với hạng chức danh nghề nghiệp hiện giữ.

18.9. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức và Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

- Thông tư số 06/2021/TT-BYT ngày 06 tháng 5năm 2021 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn, điều kiện thi, xét thăng hạng và nội dung, hình thức, việc xác định người trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế;

- Thông tư liên tịch số 27/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dược;

- Thông tư số 03/2022/TT-BYT ngày 26 tháng 4 năm 2022 của Bộ Y tế về việc sửa đổi, bổ sung một số quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế

- Thông tư số 03/2023/TT-BYT ngày 17 tháng 02 năm 2023 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn vị trí việc làm, định mức số lượng người làm việc, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong đơn vị sự nghiệp y tế công lập

- Công văn số 7759/BYT-TCCB ngày 04 tháng 12 năm 2023 của Bộ Y tế về việc tổ chức xét thăng hạng CDNN viên chức chuyên ngành y tế từ hạng III lên hạng II năm 2024

18.10. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức và Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

- Thông tư số 06/2021/TT-BYT ngày 06 tháng 5năm 2021 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn, điều kiện thi, xét thăng hạng và nội dung, hình thức, việc xác định người

trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế;

- Thông tư liên tịch số 27/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dược;

- Thông tư số 03/2023/TT-BYT ngày 17 tháng 02 năm 2023 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn vị trí việc làm, định mức số lượng người làm việc, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong đơn vị sự nghiệp y tế công lập.

19. Thủ tục xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Dinh dưỡng hạng III

19.1. Trình tự thực hiện

+ Sở Y tế ban hành Công văn hướng dẫn tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Dinh dưỡng hạng IV lên hạng III gửi các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở.

+ Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở gửi danh sách viên chức đủ điều kiện đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Dinh dưỡng hạng IV lên hạng III lên Sở Y tế.

+ Sở Y tế căn cứ trên nhu cầu đăng ký của các đơn vị để xây dựng Đề án xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Dinh dưỡng hạng IV lên hạng III gửi Sở Nội vụ thẩm định.

+ Sau khi có Văn bản thẩm định của Sở Nội vụ, Sở Y tế triển khai thực hiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Dinh dưỡng hạng IV lên hạng III gồm các bước sau:

- Ban hành Công văn hướng dẫn các đơn vị có viên chức đủ điều kiện tham gia dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Dinh dưỡng hạng IV lên hạng III nộp hồ sơ tham gia dự xét.

- Ban hành Quyết định thành lập Hội đồng Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ hạng IV lên hạng III; Ban hành Quy chế tổ chức xét thăng hạng, Quyết định thành lập Ban thẩm định hồ sơ, Tổ thư ký giúp việc

+ Hội đồng xét thăng hạng tổ chức xét thăng hạng đối với viên chức

+ Thông báo kết quả xét thăng hạng viên chức

+ Ban hành Quyết định thăng hạng viên chức

19.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp

19.3. Thành phần, số lượng hồ sơ gồm có:

- Thành phần hồ sơ:

+ Tờ trình của Thủ trưởng đơn vịcử viên chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ hạng IV lên hạng III năm 2024.

+ Danh sách viên chức có đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ hạng IV lên hạng III năm 2024.

+ Sơ yếu lý lịch viên chức theo quy định hiện hành có xác nhận của cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức.

+ Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức về các tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức theo quy định.

+ Bản sao công chứng các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng.

+ Bản sao quyết định tuyển dụng viên chức, quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp đối với viên chức, quyết định bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp hạng IV, quyết định nâng bậc lương gần nhất.

+ Đánh giá xếp loại chất lượng viên chức ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ ở năm liền kề trước năm tham gia dự xét thăng hạng viên chức

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ

19.4. Thời hạn giải quyết: 30 ngày

19.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Công chức, viên chức ngành Y tế thuộc đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Tây Ninh

19.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính

- Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh.

- Cơ quan phối hợp thực hiện thủ tục hành chính: Các sở, ngành tỉnh.

19.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định thăng hạng viên chức từ hạng IV lên hạng III

19.8. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ hạng IV lên hạng III

19.9. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

- Viên chức đang làm việc tại các đơn vị sự nghiệp y tế công lập trực thuộc Sở Y tế.

- Viên chức phải cóđủ tiêu chuẩn, điều kiện dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ hạng IV lên hạng III.

- Có trình độ đại học chuyên ngành phù hợp với tiêu chuẩn vềđào tạo, bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng.

- Đang giữ chức danh nghề nghiệp hạng IV, có khả năng đảm nhận hoặc đang làm việc ở vị trí công tác phù hợp với chức trách, nhiệm vụ của chức danh nghề nghiệp hạng III.

19.10. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức và Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

- Thông tư số 06/2021/TT-BYT ngày 06 tháng 5năm 2021 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn, điều kiện thi, xét thăng hạng và nội dung, hình thức, việc xác định người

trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế;

- Thông tư liên tịch số 28/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 15 tháng 4 năm 2015 của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dinh dưỡng;

- Thông tư số 03/2022/TT-BYT ngày 26 tháng 4 năm 2022 của Bộ Y tế về việc sửa đổi, bổ sung một số quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế

- Thông tư số 03/2023/TT-BYT ngày 17 tháng 02 năm 2023 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn vị trí việc làm, định mức số lượng người làm việc, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong đơn vị sự nghiệp y tế công lập

20. Thủ tục xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Dinh dưỡng hạng II

20.1. Trình tự thực hiện

+ Sở Y tế ban hành Công văn hướng dẫn tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Dinh dưỡng hạng III lên hạng II gửi các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở.

+ Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở gửi danh sách viên chức đủ điều kiện đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Dinh dưỡng hạng III lên hạng II lên Sở Y tế.

+ Sở Y tế căn cứ trên nhu cầu đăng ký của các đơn vị để xây dựng Đề án xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Dinh dưỡng hạng III lên hạng II gửi Sở Nội vụ thẩm định.

+ Sau khi có Văn bản thẩm định của Sở Nội vụ, Sở Y tế triển khai thực hiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Dinh dưỡng hạng III lên hạng II gồm các bước sau:

- Ban hành Công văn hướng dẫn các đơn vị có viên chức đủ điều kiện tham gia dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Dinh dưỡng hạng III lên hạng II nộp hồ sơ tham gia dự xét.

- Ban hành Quyết định thành lập Hội đồng Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ hạng III lên hạng II; Ban hành Quy chế tổ chức xét thăng hạng, Quyết định thành lập Ban thẩm định hồ sơ, Tổ thư ký giúp việc

+ Hội đồng xét thăng hạng tổ chức xét thăng hạng đối với viên chức

+ Thông báo kết quả xét thăng hạng viên chức

+ Ban hành Quyết định thăng hạng viên chức

20.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp

20.3. Thành phần, số lượng hồ sơ gồm có:

+ Tờ trình của Thủ trưởng đơn vị đề nghị xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ hạng III lên hạng II

+ Danh sách viên chức có đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ hạng III lên hạng II.

+ Sơ yếu lý lịch viên chức theo quy định hiện hành có xác nhận của cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức.

+ Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức về các tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức theo quy định.

+ Bản sao công chứng các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng.

+ Bản sao quyết định tuyển dụng viên chức, quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp đối với viên chức, quyết định bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp hạng III, quyết định nâng bậc lương gần nhất.

+ Đánh giá xếp loại chất lượng viên chức ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ ở năm liền kề trước năm tham gia dự xét thăng hạng viên chức

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ

20.4. Thời hạn giải quyết: 30 ngày

20.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Viên chức đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ dinh dưỡng hạng III mã số V.08.09.25 lên dinh dưỡng hạng II mã số V.08.09.24 phải là viên chức đang giữ chức danh nghề nghiệp dinh dưỡng hạng III mã số V.08.09.25.

20.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính

- Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh.

- Cơ quan phối hợp thực hiện thủ tục hành chính: Các sở, ngành tỉnh.

20.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định thăng hạng viên chức từ hạng III lên hạng II

20.8. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ hạng III lên hạng II

20.9. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

Viên chức được đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp dinh dưỡng hạng II khi đảm bảo đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:

- Đơn vị sự nghiệp công lập có nhu cầu.

- Được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong năm 2023; có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt; không trong thời hạn xử lý kỷ luật, không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật viên chức quy định tại Điều 56 Luật Viên chức được sửa đổi, bổ sung tại khoản 8 Điều 2 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức.

- Có bằng chuyên khoa cấp II hoặc tiến sĩ ngành dinh dưỡng.

- Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dinh dưỡng.

- Có đủ tiêu chuẩn năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp dinh dưỡng hạng II quy định tại Điều 4 Thông tư liên tịch số 28/2015/TTLT-BYT-BNV.

Viên chức dự xét thăng hạng từ chức danh dinh dưỡng hạng III lên chức danh dinh dưỡng hạng II phải có thời gian giữ chức danh dinh dưỡng hạng III hoặc tương

đương tối thiểu là 09 năm. Trường hợp có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp tương đương thì phải có ít nhất 01 năm (đủ 12 tháng) giữ chức danh dinh dưỡng hạng III tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký xét thăng hạng.

Trường hợp viên chức trước khi được tuyển dụng, tiếp nhận đã có thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc theo đúng quy định của Luật bảo hiểm xã hội, làm việc ở vị trí việc làm có yêu cầu về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp (nếu có thời gian công tác không liên tục mà chưa nhận trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần thì được cộng dồn) và thời gian đó được cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng tính làm căn cứ xếp lương ở chức danh nghề nghiệp hiện giữ thì được tính là tương đương với hạng chức danh nghề nghiệp hiện giữ.

20.10. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức và Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

- Thông tư số 06/2021/TT-BYT ngày 06 tháng 5năm 2021 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn, điều kiện thi, xét thăng hạng và nội dung, hình thức, việc xác định người trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế;

- Thông tư liên tịch số 28/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 15 tháng 4 năm 2015 của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dinh dưỡng;

- Thông tư số 03/2023/TT-BYT ngày 17 tháng 02 năm 2023 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn vị trí việc làm, định mức số lượng người làm việc, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong đơn vị sự nghiệp y tế công lập.

21. Thủ tục xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp dân số viên hạng III

21.1. Trình tự thực hiện

+ Sở Y tế ban hành Công văn hướng dẫn tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Dân số hạng IV lên hạng III gửi các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở.

+ Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở gửi danh sách viên chức đủ điều kiện đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Dân số hạng IV lên hạng III lên Sở Y tế.

+ Sở Y tế căn cứ trên nhu cầu đăng ký của các đơn vị để xây dựng Đề án xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Dân số hạng IV lên hạng III gửi Sở Nội vụ thẩm định.

+ Sau khi có Văn bản thẩm định của Sở Nội vụ, Sở Y tế triển khai thực hiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Dân số hạng IV lên hạng III gồm các bước sau:

- Ban hành Công văn hướng dẫn các đơn vị có viên chức đủ điều kiện tham gia dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Dân số hạng IV lên hạng III nộp hồ sơ tham gia dự xét.

- Ban hành Quyết định thành lập Hội đồng Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ hạng IV lên hạng III; Ban hành Quy chế tổ chức xét thăng hạng, Quyết định thành lập Ban thẩm định hồ sơ, Tổ thư ký giúp việc

+ Hội đồng xét thăng hạng tổ chức xét thăng hạng đối với viên chức

+ Thông báo kết quả xét thăng hạng viên chức

+ Ban hành Quyết định thăng hạng viên chức

21.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp

21.3. Thành phần, số lượng hồ sơ gồm có:

- Thành phần hồ sơ:

+ Tờ trình của Thủ trưởng đơn vị đề nghị xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ hạng IV lên hạng III năm 2024.

+ Danh sách viên chức có đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ hạng IV lên hạng III năm 2024

+ Sơ yếu lý lịch viên chức theo quy định hiện hành có xác nhận của cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức.

+ Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức về các tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức theo quy định.

+ Bản sao công chứng các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng.

+ Bản sao quyết định tuyển dụng viên chức, quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp đối với viên chức, quyết định bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp hạng IV, quyết định nâng bậc lương gần nhất.

+ Đánh giá xếp loại chất lượng viên chức ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ ở năm liền kề trước năm tham gia dự xét thăng hạng viên chức

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ

21.4. Thời hạn giải quyết: 30 ngày

21.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Công chức, viên chức ngành Y tế thuộc đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Tây Ninh

21.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính

- Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh.

- Cơ quan phối hợp thực hiện thủ tục hành chính: Các sở, ngành tỉnh.

21.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định thăng hạng viên chức từ hạng IV lên hạng III

21.8. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ hạng IV lên hạng III

21.9. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

- Viên chức đang làm việc tại các đơn vị sự nghiệp y tế công lập trực thuộc Sở Y tế.

- Viên chức phải cóđủ tiêu chuẩn, điều kiện dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ hạng IV lên hạng III.

- Có trình độ đại học chuyên ngành phù hợp với tiêu chuẩn về đào tạo, bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng.

- Đang giữ chức danh nghề nghiệp hạng IV, có khả năng đảm nhận hoặc đang làm việc ở vị trí công tác phù hợp với chức trách, nhiệm vụ của chức danh nghề nghiệp hạng III.

21.10. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức và Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

- Thông tư số 06/2021/TT-BYT ngày 06 tháng 5năm 2021 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn, điều kiện thi, xét thăng hạng và nội dung, hình thức, việc xác định người trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế;

- Thông tư liên tịch số 08/2016/TTLT-BYT-BNV ngày 15 tháng 4 năm 2016 của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dân số;

- Thông tư số 03/2022/TT-BYT ngày 26 tháng 4 năm 2022 của Bộ Y tế về việc sửa đổi, bổ sung một số quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế

- Thông tư số 03/2023/TT-BYT ngày 17 tháng 02 năm 2023 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn vị trí việc làm, định mức số lượng người làm việc, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong đơn vị sự nghiệp y tế công lập

22. Thủ tục xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp dân số viên hạng II

22.1. Trình tự thực hiện

+ Sở Y tế ban hành Công văn hướng dẫn tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Dân số hạng III lên hạng II gửi các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở.

+ Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở gửi danh sách viên chức đủ điều kiện đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Dân số hạng III lên hạng II lên Sở Y tế.

+ Sở Y tế căn cứ trên nhu cầu đăng ký của các đơn vị để xây dựng Đề án xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Dân số hạng III lên hạng II gửi Sở Nội vụ thẩm định.

+ Sau khi có Văn bản thẩm định của Sở Nội vụ, Sở Y tế triển khai thực hiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Dân số hạng III lên hạng II gồm các bước sau:

- Ban hành Công văn hướng dẫn các đơn vị có viên chức đủ điều kiện tham gia dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Dân số hạng III lên hạng II nộp hồ sơ tham gia dự xét.

- Ban hành Quyết định thành lập Hội đồng Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ hạng III lên hạng II; Ban hành Quy chế tổ chức xét thăng hạng, Quyết định thành lập Ban thẩm định hồ sơ, Tổ thư ký giúp việc

+ Hội đồng xét thăng hạng tổ chức xét thăng hạng đối với viên chức

+ Thông báo kết quả xét thăng hạng viên chức

+ Ban hành Quyết định thăng hạng viên chức

22.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp

22.3. Thành phần, số lượng hồ sơ gồm có:

+ Tờ trình của Thủ trưởng đơn vịcử viên chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ hạng III lên hạng II.

+ Danh sách viên chức có đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ hạng III lên hạng II.

+ Sơ yếu lý lịch viên chức theo quy định hiện hành có xác nhận của cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức.

+ Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức về các tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức theo quy định.

+ Bản sao công chứng các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng.

+ Bản sao quyết định tuyển dụng viên chức, quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp đối với viên chức, quyết định bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp hạng III, quyết định nâng bậc lương gần nhất.

+ Đánh giá xếp loại chất lượng viên chức ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ ở năm liền kề trước năm tham gia dự xét thăng hạng viên chức

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ

22.4. Thời hạn giải quyết: 30 ngày

22.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Công chức, viên chức ngành Y tế thuộc đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Tây Ninh

22.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính

- Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh.

- Cơ quan phối hợp thực hiện thủ tục hành chính: Các sở, ngành tỉnh.

22.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định thăng hạng viên chức từ hạng III lên hạng II

22.8. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Viên chức đang làm việc tại các đơn vị sự nghiệp y tế công lập trực thuộc Sở Y tế.

- Viên chức phải có đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ từ hạng III lên hạng II.

- Có trình độ đại học chuyên ngành phù hợp với tiêu chuẩn về đào tạo, bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng.

- Đang giữ chức danh nghề nghiệp hạng III, có khả năng đảm nhận hoặc đang làm việc ở vị trí công tác phù hợp với chức trách, nhiệm vụ của chức danh nghề nghiệp hạng II.

22.9. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức và Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

- Thông tư số 06/2021/TT-BYT ngày 06 tháng 5năm 2021 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn, điều kiện thi, xét thăng hạng và nội dung, hình thức, việc xác định người trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế;

- Thông tư liên tịch số 08/2016/TTLT-BYT-BNV ngày 15 tháng 4 năm 2016 của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dân số;

- Thông tư số 03/2022/TT-BYT ngày 26 tháng 4 năm 2022 của Bộ Y tế về việc sửa đổi, bổ sung một số quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế

- Thông tư số 03/2023/TT-BYT ngày 17 tháng 02 năm 2023 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn vị trí việc làm, định mức số lượng người làm việc, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong đơn vị sự nghiệp y tế công lập

23. Thủ tục thực hiện xác định tình trạng nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Tây Ninh

23.1. Trình tự thực hiện

+ Cơ quan công an gửi hồ sơ đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy đến cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh Tây Ninh để thực hiện việc xác định tình trạng nghiện ma túy của đối tượng nghi ngờ (Cơ sở y tế đủ điều kiện xác định tình trạng nghiện ma túy theo thông báo số 3101/TB-SYT ngày 30 tháng 8 năm 2022)

+ Cơ sở y tế lập hồ sơ bệnh án và thực hiện việc xác định tình trạng nghiện ma túy theo hướng dẫn chuyên môn của Bộ Y tế.

+ Cơ sở y tế lập Phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy thành 02 bản trình thủ trưởng đơn vị phê duyệt theo mẫu quy định tại điểm e Khoản 1 Điều này; 01 bản lưu bệnh án, 01 bản trả cơ quan công an đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy.

+ Cơ quan công an căn cứ theo Phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy của cơ sở y tế để xác định đối tượng có nghiện hay không.

23.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp

23.3. Thành phần, số lượng hồ sơ gồm có:

a) Giấy đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy do cơ quan công an cấp xã, cấp huyện hoặc cấp tỉnh (sau đây gọi tắt là cơ quan công an) lập theo Mẫu số 02 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này;

b) Bản sao phiếu kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể;

c) Bản tóm tắt lý lịch người được đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy theo Mẫu số 03 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này (sau đây gọi tắt là Bản tóm tắt lý lịch);

d) Bản sao quyết định tạm giữ người theo thủ tục hành chính;

đ) Bệnh án theo quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh;

e) Phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy theo Mẫu số 05 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ

23.4. Thời hạn giải quyết: 10 ngày

23.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tất cả các cá nhân trên địa bàn tỉnh Tây Ninh

23.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính

- Các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh Tây Ninh

- Cơ quan phối hợp thực hiện thủ tục hành chính: Các sở, ngành tỉnh.

23.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy theo Mẫu số 05 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.

23.8. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không có

23.9. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Luật Phòng, chống ma túy ngày 30/3/2021;

Nghị định số 109/2021/NĐ-CP, ngày 08/12/2021 của Chính phủ quy định cơ sở y tế đủ điều kiện xác định tình trạng nghiện ma túy và hồ sơ, trình tự, thủ tục xác định tình trạng nghiện ma túy;

Công văn số 4108/UBND-NC, ngày 25/11/2022 của UBND tỉnh về việc tăng cường công tác cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh.

24. Thủ tục Thực hiện đánh giá, xét công nhận xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế giai đoạn đến 2030

24.1. Trình tự thực hiện

Tháng 10 năm trước

+ Từ tháng 10 năm trước các Trạm y tế xã, phường, thị trấn sẽ gửi hồ sơ đăng ký qua UBND xã/phường/thị trấn gửi về Sở Y tế tỉnh Tây Ninh qua hệ thống egov hoặc qua dịch vụ bưu chính địa chỉ: phòng kế hoạch tài chính Sở Y tế tỉnh Tây Ninh, số 22 Lê Lợi, khu phố 3, phường 3, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

+ Văn thư: Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ văn bản đến, đóng dấu văn bản đến; Chuyển hồ sơ đến phòng Kế hoạch tài chính Sở Y tế.

+ Phòng Kế hoạch tài chính: tổng hợp hồ sơ đề xuất của các Trạm Y tế xã, phường, thị trấn.

Tháng 10 năm sau:

Bắt đầu từ tháng 10 năm sau các Trạm y tế xã, phường, thị trấn sẽ gửi hồ sơ đề nghị công nhận kết quả về UBND xã/phường/thị trấn gửi về Sở Y tế tỉnh Tây Ninh qua hệ thống egov hoặc qua dịch vụ bưu chính địa chỉ: phòng kế hoạch tài chính Sở Y tế tỉnh Tây Ninh, số 22 Lê Lợi, khu phố 3, phường 3, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

+ Văn thư: Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ văn bản đến, đóng dấu văn bản đến; Chuyển hồ sơ đến phòng Kế hoạch tài chính Sở Y tế.

+ Phòng Kế hoạch tài chính Sở Y tế: tham mưu UBND tỉnh thành lập hội đồng đánh giá, xét công nhận xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế giai đoạn đến 2030 để đi đánh giá. Hội đồng gồm các thành viên: UBND tỉnh, Sở Nội vụ, Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Sở Lao động thương binh và xã hội, Bảo hiểm xã hội.

+ Sau khi tổ chức đi đánh giá, Sở Y tế sẽ họp thành viên hội đồng bỏ phiếu xét công nhận xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế giai đoạn đến 2030 và căn cứ kết quả tổng hợp để làm tờ trình gửi UBND tỉnh đề nghị ban hành quyết định công nhận xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế giai đoạn đến 2030

- Cách thức thực hiện: Trực tiếp, trực tuyến qua hệ thống Egov hoặc qua dịch vụ bưu chính.

24.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp

24.3. Thành phần, số lượng hồ sơ gồm có:

+ Ban Chỉ đạo Chăm sóc sức khỏe nhân dân cấp huyện, cùng với Trung tâm Y tế, chịu trách nhiệm theo dõi, giám sát định kỳ và đột xuất trong việc thực hiện các chỉ tiêu trong Bộ tiêu chí quốc gia tại các xã. Trực tiếp thực hiện một số hoạt động trong Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã theo sự phân công của Sở Y tế.

+ Trung tâm Y tế tuyến huyện và các đơn vị liên quan phổ biến nội dung Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã đến các xã trên địa bàn.

+ Đánh giá thực trạng tình hình y tế xã hiện nay so với Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã giai đoạn đến năm 2030.

+ Hướng dẫn các xã, phường, thị trấn xây dựng kế hoạch thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã.

+ Xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện các hoạt động nhằm đạt chỉ tiêu số xã được công nhận đạt Tiêu chí quốc gia về y tế xã.

+ Công văn đăng ký thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã *(theo Phụ lục 4 đính kèm).*

+ Các bảng đánh giá sơ bộ hiện trạng các xã đăng ký theo Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã *(theo Phụ lục 3 đính kèm).*

- Kế hoạch thực hiện: các giải pháp khắc phục các Tiêu chí, Chỉ tiêu chưa đạt, lộ trình thực hiện, đề xuất hỗ trợ từ tuyến trên, … cụ thể cho từng xã.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ

24.4. Thời hạn giải quyết: 150 ngày

24.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tất cả các trạm y tế xã/phường/thị trấn.

24.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính

- Sở Y tế tỉnh Tây Ninh

- Cơ quan phối hợp thực hiện thủ tục hành chính: Các sở, ngành tỉnh.

24.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định công nhận xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế đến 2030 của UBND tỉnh

24.8. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không có

24.9. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Quyết định số 1300/QĐ-BYT ngày 09/3/2023 của Bộ Y tế về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã giai đoạn đến 2030;

+ Quyết định số 1453/QĐ-BYT ngày 09/3/2023 của Bộ Y tế về việc đính chính Quyết định số 1300/QĐ-BYT ngày 09/3/2023 của Bộ Y tế về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã giai đoạn đến 2030;

24. Thủ tục Thực hiện đánh giá, xét công nhận xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế giai đoạn đến 2030

24.1. Trình tự thực hiện

Tháng 10 năm trước

+ Từ tháng 10 năm trước các Trạm y tế xã, phường, thị trấn sẽ gửi hồ sơ đăng ký qua UBND xã/phường/thị trấn gửi về Sở Y tế tỉnh Tây Ninh qua hệ thống egov hoặc qua dịch vụ bưu chính địa chỉ: phòng kế hoạch tài chính Sở Y tế tỉnh Tây Ninh, số 22 Lê Lợi, khu phố 3, phường 3, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

+ Văn thư: Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ văn bản đến, đóng dấu văn bản đến; Chuyển hồ sơ đến phòng Kế hoạch tài chính Sở Y tế.

+ Phòng Kế hoạch tài chính: tổng hợp hồ sơ đề xuất của các Trạm Y tế xã, phường, thị trấn.

Tháng 10 năm sau:

Bắt đầu từ tháng 10 năm sau các Trạm y tế xã, phường, thị trấn sẽ gửi hồ sơ đề nghị công nhận kết quả về UBND xã/phường/thị trấn gửi về Sở Y tế tỉnh Tây Ninh qua hệ thống egov hoặc qua dịch vụ bưu chính địa chỉ: phòng kế hoạch tài chính Sở Y tế tỉnh Tây Ninh, số 22 Lê Lợi, khu phố 3, phường 3, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

+ Văn thư: Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ văn bản đến, đóng dấu văn bản đến; Chuyển hồ sơ đến phòng Kế hoạch tài chính Sở Y tế.

+ Phòng Kế hoạch tài chính Sở Y tế: tham mưu UBND tỉnh thành lập hội đồng đánh giá, xét công nhận xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế giai đoạn đến 2030 để đi đánh

giá. Hội đồng gồm các thành viên: UBND tỉnh, Sở Nội vụ, Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Sở Lao động thương binh và xã hội, Bảo hiểm xã hội.

+ Sau khi tổ chức đi đánh giá, Sở Y tế sẽ họp thành viên hội đồng bỏ phiếu xét công nhận xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế giai đoạn đến 2030 và căn cứ kết quả tổng hợp để làm tờ trình gửi UBND tỉnh đề nghị ban hành quyết định công nhận xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế giai đoạn đến 2030

24.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp, trực tuyến qua hệ thống Egov hoặc qua dịch vụ bưu chính.

24.3. Thành phần, số lượng hồ sơ gồm có:

+ Ban Chỉ đạo Chăm sóc sức khỏe nhân dân cấp huyện, cùng với Trung tâm Y tế, chịu trách nhiệm theo dõi, giám sát định kỳ và đột xuất trong việc thực hiện các chỉ tiêu trong Bộ tiêu chí quốc gia tại các xã. Trực tiếp thực hiện một số hoạt động trong Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã theo sự phân công của Sở Y tế.

+ Trung tâm Y tế tuyến huyện và các đơn vị liên quan phổ biến nội dung Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã đến các xã trên địa bàn.

+ Đánh giá thực trạng tình hình y tế xã hiện nay so với Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã giai đoạn đến năm 2030.

+ Hướng dẫn các xã, phường, thị trấn xây dựng kế hoạch thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã.

+ Xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện các hoạt động nhằm đạt chỉ tiêu số xã được công nhận đạt Tiêu chí quốc gia về y tế xã.

+ Công văn đăng ký thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã *(theo Phụ lục 4 đính kèm).*

+ Các bảng đánh giá sơ bộ hiện trạng các xã đăng ký theo Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã *(theo Phụ lục 3 đính kèm).*

- Kế hoạch thực hiện: các giải pháp khắc phục các Tiêu chí, Chỉ tiêu chưa đạt, lộ trình thực hiện, đề xuất hỗ trợ từ tuyến trên, … cụ thể cho từng xã.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ

24.4. Thời hạn giải quyết: 150 ngày

24.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tất cả các trạm y tế xã/phường/thị trấn.

24.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính

- Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh

- Cơ quan phối hợp thực hiện thủ tục hành chính: Các sở, ngành tỉnh.

24.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định công nhận xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế đến 2030 của UBND tỉnh

24.8. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không có

24.9. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Quyết định số 1300/QĐ-BYT ngày 09/3/2023 của Bộ Y tế về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã giai đoạn đến 2030;

+ Quyết định số 1453/QĐ-BYT ngày 09/3/2023 của Bộ Y tế về việc đính chính Quyết định số 1300/QĐ-BYT ngày 09/3/2023 của Bộ Y tế về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã giai đoạn đến 2030;

25. Thủ tục hỗ trợ chi phí điều trị cho cán bộ thuộc diện quản lý của Ban bảo vệ chăm sóc sức khỏe Trung ương và tỉnh

25.1. Trình tự thực hiện

- Hằng năm, Ban Tổ chức tỉnh ủy cung cấp danh sách các cán bộ thuộc diện quản lý của Ban bảo vệ chăm sóc sức khỏe Trung ương và Ban bảo vệ chăm sóc sức khỏe tỉnh gửi về Sở Y tế.

- Sở Y tế thực hiện xét thẩm định hồ sơ bệnh án, chi phí khám chữa bệnh theo danh sách các đối tượng đã được Ban tổ chức Tỉnh ủy cung cấp. Các trường hợp đặc biệt phải điều trị bệnh hiểm nghèo mà hoàn cảnh gia đình khó khăn Sở Y tế sẽ làm tờ trình trình Thường trực Tỉnh ủy cho ý kiến nhưng không quá 100.000.000 đồng/ năm.

- Sở Y tế lên dự toán rút kinh phí từ Kho bạc Nhà nước, lập phiếu chi và thanh toán cho các cán bộ theo quy định.

25.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp

25.3. Thành phần, số lượng hồ sơ gồm có:

a) Đơn xin hỗ trợ chi phí điều trị bệnh

b) Hồ sơ bệnh án: hóa đơn, đơn thuốc

- Số lượng hồ sơ: 02 bộ

25.4. Thời hạn giải quyết: 20 ngày

25.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

+ Cán bộ thuộc diện chăm sóc của Ban Bảo vệ chăm sóc sức khỏe Trung ương (đương chức và nguyên chức)

+ Cán bộ thuộc diện chăm sóc của Ban Bảo vệ chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh (đương chức và nguyên chức)

25.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính

- Sở Y tế

- Cơ quan phối hợp thực hiện thủ tục hành chính: Các sở, ngành tỉnh.

25.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: phiếu chi thanh toán hóa đơn chi phí điều trị cho cán bộ thuộc diện quản lý của Ban bảo vệ chăm sóc sức khỏe Trung ương và tỉnh

25.8. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không có

25.9. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Quy định 577-QĐ/TW ngày 15/4/2021 của Tỉnh ủy Tây Ninh: quy định một số chính sách về công tác bảo vệ chăm sóc sức khỏe cán bộ

- Quy định số 32-QĐ/TW, ngày 25/12/2006 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về chế độ hỗ trợ kinh phí khám, chữa bệnh đối với cán bộ cao cấp và Quyết định số 20-QĐ/TW ngày 13/7/2011 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc sửa đổi khoản 2, mục II Quy định số 32-QĐ/TW, ngày 25/12/2006 về chế độ hỗ trợ kinh phí khám, chữa bệnh đối với cán bộ cao cấp;

- Hướng dẫn số 52-HD/BTCTW, ngày 02/12/2005 của Ban Tổ chức trung ương về việc điều chỉnh, bổ sung đối tượng khám, chữa bệnh tại một số cơ sở y tế của Trung ương.

26. Thủ tục thực hiện giám định tổn thương cơ thể trên người sống

26.1. Trình tự thực hiện

- Bộ phận được phân công tiếp nhận và lập biên bản giao nhận quyết định trưng cầu/ yêu cầu, hồ sơ giám định, đối tượng giám định, mẫu vật giám định (nếu có).

- Lãnh đạo Trung tâm Giám định pháp y phân công giám định viên (GĐV) pháp y, người giúp việc cho GĐV pháp y thực hiện giám định

- GĐV nghiên cứu hồ sơ, tài liệu trước khi tiến hành giám định

- Làm việc với cán bộ cơ quan trưng cầu/ người yêu cầu giám định

+ Tiếp nhận người được giám định từ cơ quan trưng cầu/ người yêu cầu giám định

+ Yêu cầu cán bộ cơ quan trưng cầu/ người yêu cầu giám định:

- Phối hợp, bổ sung hồ sơ, tài liệu nếu cần thiết
- Đưa người được giám định đi khám chuyên khoa, làm các cận lâm sàng khi có chỉ định, lấy kết quả giao cho cơ quan giám định
- Bảo đảm an toàn cho người giám định và người được giám định
- Yêu cầu bố trí người phiên dịch trong trường hợp người được giám định nói tiếng dân tộc, nói tiếng nước ngoài hoặc là người câm điếc (nếu cần)
- Yêu cầu có người giám hộ trong trường hợp người được giám định phải có người giám hộ theo quy định.

- Làm việc với người được giám định

- Giám định viên tổng hợp, đánh giá kết quả giám định và kết luận giám định, trình lãnh đạo Trung tâm ký ban hành.

- Bàn giao kết luận giám định kèm theo mẫu vật (nếu có)

26.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp

26.3. Thành phần, số lượng hồ sơ gồm có:

- Quyết định trưng cầu/ yêu cầu giám định

- Bản sao hợp pháp các hồ sơ, tài liệu có liên quan đến nội dung cần giám định:

+ Các bản sao hồ sơ y tế có liên quan đến thương tích cần giám định nếu người được giám định có khám, điều trị tại cơ sở y tế

+ Quyết định trưng cầu/ yêu cầu giám định, kết luận giám định trước đó đối với trường hợp giám định bổ sung, giám định lại

+ Biên bản xem xét dấu vết thân thể (nếu có)

+ Biên bản ghi lời khai của bị hại, nghi can, nhân chứng (nếu cần)

+ Các tài liệu khác có liên quan đến nội dung cần giám định: ảnh chụp thương tích, ảnh chụp hiện trường…(nếu có)

- Mẫu vật giám định (nếu có)

- Số lượng hồ sơ: 02 bộ

26.4. Thời hạn giải quyết: Căn cứ khoản 3 Điều 26a Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp; khoản 4 Điều 206 và điểm c khoản 1 Điều 208 của Luật tố Tụng hình sự thời giam giám định đối với các trường hợp bắt buộc phải trưng cầu giám định: tính chất thương tích, mức độ tổn hại sức khoẻ hoặc khả năng lao động (giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể) là **không quá 12 ngày làm việc**.

Nguyên tắc tính thời hạn giám định, gia hạn thời hạn giám định pháp y và giải quyết vướng mắc trong trường hợp có vấn đề phát sinh hoặc có cơ sở cho rằng vụ việc giám định không thể hoàn thành đúng thời hạn giám định thực hiện theo quy định tại Điều 26a Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp.

26.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

Tất cả các công dân theo yêu cầu của cơ quan trưng cầu giám định

26.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính

- Trung tâm Giám định Y khoa - Pháp y trực thuộc Sở Y tế

- Cơ quan phối hợp thực hiện thủ tục hành chính: Các sở, ngành tỉnh.

26.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Công văn Kết luận giám định

26.8. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không có

26.9. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Thông tư 13/2022/TT-BYT ngày 30/11/2022 của Bộ Y tế ban hanh quy trình, biểu mẫu giám định pháp y, thời hạn, nhân lực thực hiện giám định pháp y

- Hướng dẫn số 52-HD/BTCTW, ngày 02/12/2005 của Ban Tổ chức trung ương về việc điều chỉnh, bổ sung đối tượng khám, chữa bệnh tại một số cơ sở y tế của Trung ương.